



- Lưu ý**
- Yêu cầu người lắp đặt hay nhà thầu có kinh nghiệm để lắp đặt sản phẩm. Không nên lắp đặt mà không có hướng dẫn của nhà sản xuất. Lắp đặt bất cẩn sẽ gây rò rỉ môi chất hay nước, chập điện, cháy nổ...
  - Sử dụng các phụ tùng, linh kiện được cung cấp hoặc chỉ định bởi Daikin. Yêu cầu đơn vị lắp đặt hoặc nhà thầu có chuyên môn lắp đặt những phụ tùng, linh kiện này. Sử dụng các phụ tùng, linh kiện trái phép hoặc lắp không đúng có thể gây rò rỉ nước hay môi chất lạnh, chập điện, cháy nổ.
  - Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề cần lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ với nhà nhập khẩu ủy quyền, nhà phân phối hoặc các cửa hàng bán lẻ tại địa phương

**Lưu ý về ăn mòn sản phẩm:**

1. Máy điều hòa không khí không nên lắp đặt ở khu vực có chất ăn mòn như axit, kiềm.
2. Trường hợp dàn nóng được lắp đặt gần bờ biển, tránh đặt trực tiếp theo hướng gió biển.  
Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp tại địa phương để được tư vấn khi gặp trường hợp này.

# Máy điều hòa không khí dân dụng

Điều khiển biến tần DC 50 Hz **R-32**

Một chiều lạnh và Hai chiều lạnh/sưởi

Urusara 7

FTKJ và FTXJ Series

FTKV và FTXV Series

FTKC, FTXM và FT HM Series



Urusara 7



FTKJ và FTXJ Series

**Đại lý phân phối**



**DAIKIN INDUSTRIES, LTD.**

• Head Office:  
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka, 530-8323 Japan

CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

• **VĂN PHÒNG CHÍNH**  
Tầng 14-15, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP. HCM  
Tel: (08) 62 504 888 Fax: (08) 62 504 999

• **CHI NHÁNH HÀ NỘI**  
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower, 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (04) 35 657 677 Fax: (04) 35 657 688

















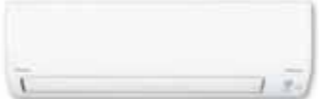
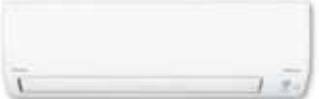
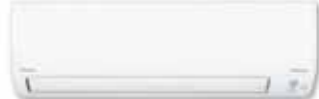











• **CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**  
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
Tel: (0511) 362 4250 Fax: (0511) 362 4251

• **CHI NHÁNH CẦN THƠ**  
37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
Tel: (0710) 626 9977 Fax: (0710) 625 8959

[www.daikin.com.vn](http://www.daikin.com.vn)

# DÒNG SẢN PHẨM MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ BIẾN TẦN DC MÔI CHẤT LẠNH R-32

Daikin là công ty duy nhất trên thế giới sản xuất cả máy điều hòa không khí và môi chất làm lạnh. Công nghệ hàng đầu của chúng tôi cùng với việc sử dụng môi chất lạnh R-32 thế hệ mới mang đến cho bạn sự thoải mái tối đa đồng thời giảm thiểu tác động đối với tình trạng biến đổi khí hậu.

Tên sản phẩm		2.0 kW Class	2.5 kW Class	3.5 kW Class	5.0 kW Class	6.0 kW Class	7.1 kW Class
<b>Urusara 7</b>	Hai chiều lạnh/sưởi		 FTXZ25NVMV	 FTXZ35NVMV	 FTXZ50NVMV		
<b>FTKJ và FTXJ Series</b>	Một chiều lạnh Hai chiều lạnh/sưởi		 FTKJ25NVMVW (Trắng) và FTXJ25NVMVW (Trắng)	 FTKJ35NVMVW (Trắng) và FTXJ35NVMVW (Trắng)	 FTKJ50NVMVW (Trắng) và FTXJ50NVMVW (Trắng)		
			 FTKJ25NVMVS (bạc) và FTXJ25NVMVS (bạc)	 FTKJ35NVMVS (bạc) và FTXJ35NVMVS (bạc)	 FTKJ50NVMVS (bạc) và FTXJ50NVMVS (bạc)		
<b>FTKV Series</b>	Một chiều lạnh		 FTKV25NVMV	 FTKV35NVMV	 FTKV50NVMV	 FTKV60NVMV	 FTKV71NVMV
<b>FTXV Series</b>	Hai chiều lạnh/sưởi		 MỚI	 MỚI	 MỚI	 MỚI	 MỚI
<b>FTKC Series</b>	Một chiều lạnh		 MỚI	 MỚI	 MỚI	 MỚI	 MỚI
<b>FTXM và FTHM Series</b>	Hai chiều lạnh/sưởi	 FTXM20HVMV Không có điều khiển di động Daikin	 FTXM25HVMV Không có điều khiển di động Daikin	 FTXM35HVMV Không có điều khiển di động Daikin	 MỚI	 MỚI	 MỚI





 Urusara 7

## PHONG CÁCH LÀM LẠNH MỚI.

Urusara 7 - sản phẩm sở hữu công nghệ tiên tiến nhất của điều hòa không khí Nhật Bản nay đã trong tầm tay của bạn. Urusara 7 mang đến cho bạn một lối sống tiện nghi mà bạn chưa từng trải nghiệm. Đây là bước đột phá trong công nghệ Kiểm soát độ ẩm - Mát mẻ quanh năm.

Urusara 7 cũng là máy điều hòa không khí đầu tiên trên thế giới sử dụng môi chất lạnh R-32. Loại môi chất lạnh mới này giúp Urusara 7 vô địch trong hiệu suất tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

### Các tính năng

- Dàn trao đổi nhiệt và đường gió hồi cải tiến
- Công nghệ điều hòa độ ẩm đầu tiên trên thế giới
- Luồng gió tuần hoàn chính xác
- Tinh lọc không khí bằng công nghệ streamer tin cậy
- Hệ thống phin lọc tự động làm sạch tiện lợi
- Thiết kế sáng tạo của Nhật Bản mang tính thẩm mỹ cao
- Điều khiển từ xa bằng điện thoại smart phone (bộ tiếp hợp tùy chọn)



**urusara 7**

Máy điều hòa không khí sản xuất tại Nhật Bản



reddot design award  
winner 2013

Hạng mục: Thiết kế sản phẩm năm 2013

Lưu ý: 1. Đối với máy điều hòa dân dụng treo tường đến thời điểm tháng 11/2012, khi Daikin lần đầu tiên ra mắt Urusara 7 tại thị trường Nhật Bản  
2. Vào tháng 1/2013, các dòng máy có công suất từ 4.0 đến 7.1 kW tại thị trường Nhật Bản đã nhận được giải thưởng Minister Prizes từ Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản trong năm tài chính 2012 cho sản phẩm xuất sắc trong bảo tồn và sử dụng năng lượng hiệu quả.  
3. Đến thời điểm năm 1999, khi Daikin ra mắt Ururu Sarara tại thị trường Nhật Bản





 FTKJ và FTXJ Series

## Kiểu Dáng. Tính Năng. Thiết Kế.

Sản phẩm mang phong cách châu Âu mượt mà mà FTKJ một lần nữa khẳng định thiết kế nói lên tất cả. Chiếc máy điều hòa thanh lịch này cũng sở hữu những công nghệ thông minh tiên tiến nhất mang lại hiệu suất và tiện nghi tối đa trong mọi hoàn cảnh.

Dòng sản phẩm này cũng mang trong mình công nghệ tiết kiệm năng lượng nổi tiếng của Daikin, nhờ vào máy nén swing được cải tiến. Chiếc máy điều hòa đa năng này là giải pháp toàn diện cho các nhà thiết kế, kiến trúc sư và những gia chủ yêu thích sự trang nhã.

### Các tính năng

- Tiết kiệm năng lượng CSPF từ 4.65 đến 6.35
- Màu sắc trang nhã hợp thời trang
- Đa dạng trong chọn lựa công nghệ tiện nghi
- Độ ồn cực thấp
- Điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh



Trắng



Bạc



## Urusara 7

Hai chiều lạnh/sưởi



FTXZ25/35/50

Tên model	Dàn lạnh		FTXZ25	FTXZ35	FTXZ50	
	Dàn nóng		RXZ25	RXZ35	RXZ50	
Công suất	Lạnh	Đanh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.45 (0.6-3.9)	3.45 (0.6-5.3)	4.95 (0.6-5.8)
			Btu/h	8,400 (2,000-13,300)	11,800 (2,000-18,100)	16,900 (2,000-19,800)
	Sưởi	Đanh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.6 (0.6-7.5)	5.0 (0.6-9.0)	6.3 (0.6-9.4)
			Btu/h	12,300 (2,000-25,600)	17,100 (2,000-30,700)	21,500 (2,000-32,100)
Công suất điện tiêu thụ	Lạnh	Đanh định (Tối thiểu - Tối đa)	W	430 (110-880)	680 (110-1,330)	1,150 (110-1,600)
	Sưởi			620 (100-2,010)	1,000 (100-2,530)	1,410 (100-2,640)
Dàn lạnh			FTXZ25	FTXZ35	FTXZ50	
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	295 x 798 x 370			
Dàn nóng			RXZ25	RXZ35	RXZ50	
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	595 x 795 x 300			

Xem catalogue Urusara 7 để biết thêm chi tiết

## FTKJ Series

Một chiều lạnh



FTKJ25/35/50 (trắng)



FTKJ25/35/50 (bạc)

Tên model	Dàn lạnh		FTKJ25 (trắng)	FTKJ35 (trắng)	FTKJ50 (trắng)
	Dàn nóng		RKJ25	RKJ35	RKJ50
Công suất lạnh	Đanh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.2-3.4)	3.5 (1.3-4.1)	5.2 (1.7-5.5)
		Btu/h	8,500 (4,100-11,600)	11,900 (4,400-14,000)	17,700 (5,800-18,800)
Công suất điện tiêu thụ	Đanh định	W	520	855	1,450
Dàn lạnh			FTKJ25 (trắng)	FTKJ35 (trắng)	FTKJ50 (trắng)
			FTKJ25 (bạc)	FTKJ35 (bạc)	FTKJ50 (bạc)
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	303 x 998 x 212		
Dàn nóng			RKJ25	RKJ35	RKJ50
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	550 x 765 x 285		735 x 825 x 300

Xem chi tiết trong danh mục dòng sản phẩm FTKJ và FTXJ

## FTXJ Series

Hai chiều lạnh/sưởi



FTXJ25/35/50 (trắng)



FTXJ25/35/50 (bạc)

Tên Model	Dàn lạnh		FTXJ25 (trắng)	FTXJ35 (trắng)	FTXJ50 (trắng)	
	Dàn nóng		RXJ25	RXJ35	RXJ50	
Công suất	Lạnh	Đinh mức (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (0.9-3.3)	3.5 (0.9-4.1)	5.0 (1.4-5.5)
			Btu/h	8,500 (3,100-11,300)	11,900 (3,100-14,000)	17,100 (4,800-18,800)
	Sưởi	Đinh mức (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.2 (0.9-4.7)	4.0 (0.9-5.1)	5.8 (1.1-7.0)
			Btu/h	10,900 (3,100-16,000)	13,600 (3,100-17,400)	19,800 (3,800-23,900)
Công suất điện tiêu thụ	Lạnh	Đinh mức (Tối thiểu - Tối đa)	W	540	920	1,470
	Sưởi			700	990	1,590
Dàn lạnh			FTXJ25 (trắng)	FTXJ35 (trắng)	FTXJ50 (trắng)	
			FTXJ25 (bạc)	FTXJ35 (bạc)	FTXJ50 (bạc)	
Kích thước (H x W x D)		mm	303 x 998 x 212			
Dàn nóng			RXJ25	RXJ35	RXJ50	
Kích thước (H x W x D)		mm	550 x 765 x 285		735 x 825 x 300	

Xem chi tiết trong danh mục dòng sản phẩm FTKJ và FTXJ

## Mục lục

Thời đại của công nghệ biến tần DC	P 9	Nhiều lựa chọn mô hình đảo gió	P 23
Dòng sản phẩm FTKV	P 11	Hoạt động êm ái về đêm	P 25
Dòng sản phẩm FTXV	P 12	Cài đặt Bật/Tắt	P 27
Dòng sản phẩm FTKC	P 13	Lọc không khí bằng xúc tác quang	P 29
Dòng sản phẩm FTXM và FTHM	P 14	Điều khiển từ xa bằng smartphone	P 31
Tái sử dụng đường ống sẵn có	P 15	Bảng tính năng	P 33
Môi chất làm lạnh thế hệ mới R-32	P 16	Tính năng	P 35
Tiêu thụ điện ít nhờ công nghệ điều hòa không khí biến tần inverter	P 17	Điều khiển không dây	P 37
Tất cả các sản phẩm có chỉ số tiết kiệm năng lượng cao	P 19	Thông số kỹ thuật	P 39
Giảm điện năng hao phí với cảm biến hồng ngoại	P 21	Tùy chọn	P 43





FTKV và FTXV Series  
FTKC, FTXM và FTHM Series

## THỜI ĐẠI CỦA CÔNG NGHỆ BIẾN TẦN DC

Máy điều hòa không khí biến tần (Inverter) nổi tiếng với sự điều khiển chính xác. Thật vậy, hiệu suất vượt trội của dòng máy này có thể cắt giảm hóa đơn tiền điện đáng kể so với các dòng máy không biến tần (Non-Inverter). Độ chính xác này đồng nghĩa với tiện nghi hơn, hoạt động mạnh mẽ hơn chỉ đơn giản bằng việc chạm vào một nút bấm.

Với cam kết mạnh mẽ bảo vệ môi trường, Daikin đã dùng vị trí dẫn đầu thị trường của mình để thúc đẩy các hệ thống inverter trên phạm vi toàn thế giới. Các model inverter DC được trang bị động cơ DC tiên tiến. Những động cơ này sử dụng nam châm năng lượng cao để tạo ra vòng quay, mang lại hiệu suất cao hơn so với các động cơ AC.

### Các tính năng

- Máy điều hòa biến tần với chỉ số tiết kiệm năng lượng cao
- Ít hao phí điện năng và mang lại cảm giác thoải mái với công nghệ mắt thần bao quát hai khu vực
- Tiện ích cao với tính năng lập lịch hàng tuần
- Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan
- Điều khiển từ xa bằng điện thoại smartphone (bộ tiếp hợp tùy chọn)

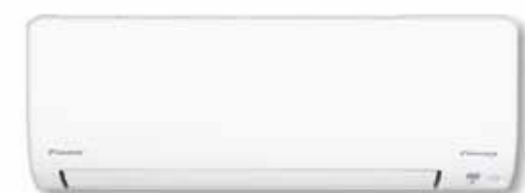


Smile Curve

Đặc trưng của dòng sản phẩm FTKC là mặt nạ được thiết kế với một "đường cong nụ cười" - Smile curve - mang lại sự thanh lịch và hiện đại dễ dàng kết hợp với các kiểu nội thất.



FTKV25/35



FTXV25/35



FTKC25/35



FTXM20/25/35



# Dòng sản phẩm FTKV

Một chiều lạnh



FTKV25/35NVMV



RKV25/35NVMV

**R-32** **INVERTER**

<b>2.5 kW Class</b>	<b>FTKV25NVMV / RKV25NVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.2-3.4)
		Btu/h	8,500 (4,100-11,600)
<b>3.5 kW Class</b>	<b>FTKV35NVMV / RKV35NVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.5 (1.3-4.1)
		Btu/h	11,900 (4,400-14,000)



FTKV50/60NVMV



RKV50/60NVMV

**R-32** **INVERTER**

<b>5.0 kW Class</b>	<b>FTKV50NVMV / RKV50NVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.2 (1.7-6.0)
		Btu/h	17,700 (5,800-20,500)
<b>6.0 kW Class</b>	<b>FTKV60NVMV / RKV60NVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.9-7.0)
		Btu/h	20,500 (6,500-23,900)



FTKV71NVMV



RKV71NVMV

**R-32** **INVERTER**

<b>7.1 kW Class</b>	<b>FTKV71NVMV / RKV71NVMV</b>		
Công suất lạnh	Rated (Min.-Max.)	kW	7.1 (2.3-8.9)
		Btu/h	24,200 (7,800-30,400)

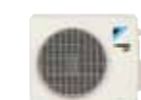


# Dòng sản phẩm FTXV

Hai chiều lạnh/sưởi



FTXV25/35QVMV



RXV25/35QVMV

**R-32** **INVERTER**

<b>2.5 kW Class</b>	<b>FTXV25QVMV / RXV25QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (0.9-3.7)
		Btu/h	8,500 (3,100-12,600)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.2 (0.9-5.3)
		Btu/h	10,900 (3,100-18,100)
<b>3.5 kW Class</b>	<b>FTXV35QVMV / RXV35QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.5 (0.9-4.2)
		Btu/h	11,900 (3,100-14,300)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.7 (0.9-5.3)
		Btu/h	12,600 (3,100-18,100)



FTXV50/60/71QVMV



RXV50/60/71QVMV

**R-32** **INVERTER**

<b>5.0 kW Class</b>	<b>FTXV50QVMV / RXV50QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.0 (1.1-6.7)
		Btu/h	17,100 (3,800-22,900)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.0-8.0)
		Btu/h	20,500 (3,400-27,300)
<b>6.0 kW Class</b>	<b>FTXV60QVMV / RXV60QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.1-7.5)
		Btu/h	20,500 (3,800-25,600)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	7.2 (1.0-8.6)
		Btu/h	24,600 (3,400-29,300)
<b>7.1 kW Class</b>	<b>FTXV71QVMV / RXV71QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	7.1 (2.0-8.9)
		Btu/h	24,200 (6,800-30,400)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	8.0 (2.0-10.6)
		Btu/h	27,300 (6,800-36,200)





# DÒNG SẢN PHẨM FTKC

Một chiều lạnh



<b>2.5 kW Class</b>	<b>FTKC25QVMV / RKC25QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.0-3.4)
		Btu/h	8,500 (3,400-11,600)
<b>3.5 kW Class</b>	<b>FTKC35QVMV / RKC35QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.5 (1.3-4.1)
		Btu/h	11,900 (4,400-14,000)



<b>5.0 kW Class</b>	<b>FTKC50QVMV / RKC50QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.2 (1.4-6.0)
		Btu/h	17,700 (4,800-20,500)
<b>6.0 kW Class</b>	<b>FTKC60QVMV / RKC60QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.4-6.7)
		Btu/h	20,500 (4,800-22,900)
<b>7.1 kW Class</b>	<b>FTKC71QVMV / RKC71QVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	7.1 (2.1-7.5)
		Btu/h	24,200 (7,200-25,600)



# DÒNG SẢN PHẨM FTXM VÀ FTTHM

Hai chiều lạnh/sưởi



<b>2.0 kW Class</b>	<b>FTXM20HVMV / RXM20HVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.0 (1.0-2.6)
		Btu/h	6,800 (3,400-8,850)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.0 (1.0-2.6)
		Btu/h	6,800 (3,400-8,850)
<b>2.5 kW Class</b>	<b>FTXM25HVMV / RXM25HVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.0-3.4)
		Btu/h	8,500 (3,400-11,600)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.0-3.4)
		Btu/h	8,500 (3,400-11,600)
<b>3.5 kW Class</b>	<b>FTXM35HVMV / RXM35HVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.5 (1.2-3.8)
		Btu/h	11,900 (4,100-12,950)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.5 (1.2-3.8)
		Btu/h	11,900 (4,100-12,950)



<b>5.0 kW Class</b>	<b>FTHM50HVMV / RHM50HVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.0 (1.6-6.0)
		Btu/h	17,700 (5,500-20,500)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.0 (1.6-6.0)
		Btu/h	17,700 (5,500-20,500)
<b>6.0 kW Class</b>	<b>FTHM60HVMV / RHM60HVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.6-6.7)
		Btu/h	20,500 (5,500-22,900)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	6.0 (1.6-6.7)
		Btu/h	20,500 (5,500-22,900)
<b>7.1 kW Class</b>	<b>FTHM71HVMV / RHM71HVMV</b>		
Công suất lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	7.1 (2.1-7.5)
		Btu/h	24,200 (7,200-25,600)
Công suất sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	7.1 (2.1-7.5)
		Btu/h	24,200 (7,200-25,600)





# TÁI SỬ DỤNG ĐƯỜNG ỐNG SẴN CÓ

## Thay thế máy điều hòa dễ dàng

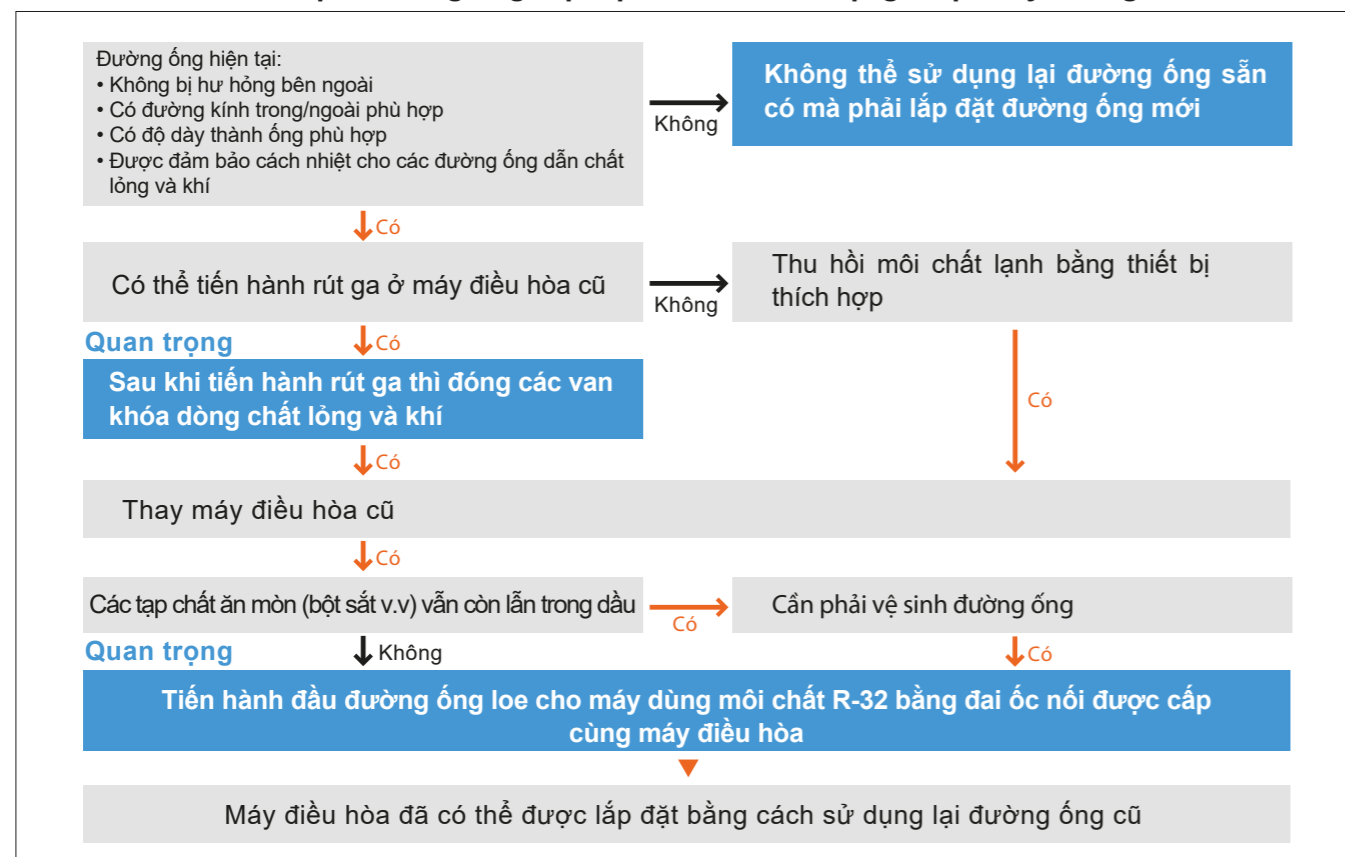
Có thể tận dụng đường ống sẵn có khi thay thế hệ thống điều hòa sử dụng môi chất làm lạnh R-22/R-410A với mẫu Daikin R-32 thế hệ mới. Đường ống có thể thay thế mà không cần vệ sinh toàn bộ chiều dài ống. Điều này giúp cho việc lắp đặt máy điều hòa Daikin sử dụng môi chất làm lạnh R-32 có thể được lắp đặt dễ dàng ngay cả khi đầu nối vào các đường ống có sẵn.

### Lưu ý khi lắp đặt:

- Việc tận dụng đường ống lạnh sẵn có tùy thuộc vào mức độ bị bẩn do dầu ở bên trong đường ống đó. Nếu bên trong đường ống quá bẩn thì cần phải vệ sinh hoặc thay đường ống.
- Cần thực hiện rút ga lạnh khi thay thế máy điều hòa cũ. Việc này mất khoảng 15 phút cho các dòng sản phẩm 2.5 đến 7.1 kW.
- Trong trường hợp có bất cứ thắc mắc gì, quý khách hàng có thể liên hệ với các nhà cung cấp hoặc bán lẻ ở địa phương.



## Làm thế nào để xác định đường ống hiện tại có thể tái sử dụng được hay không?



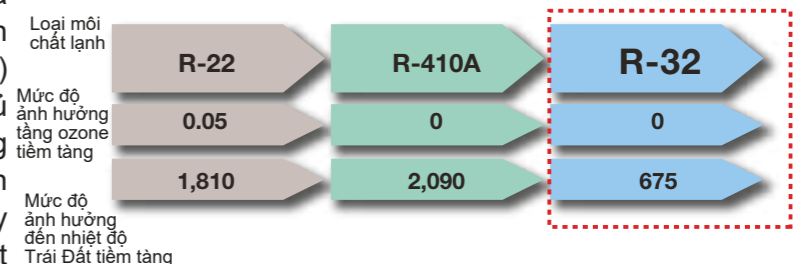
# MÔI CHẤT LẠNH R-32 THẾ HỆ MỚI

## Thay thế môi chất R-22

Là nhà sản xuất duy nhất trên thế giới về thiết bị điều hòa và môi chất lạnh, Daikin liên tục nghiên cứu tạo ra các môi chất lạnh cũng như công nghệ mới có thể làm giảm mức tiêu thụ năng lượng. Việc sử dụng loại môi chất lạnh gây ra ít ảnh hưởng hơn đến việc biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết khi sự biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những vấn đề nóng bỏng toàn cầu. Daikin đã sử dụng môi chất R-32. Đây là môi chất lạnh thế hệ mới không gây tác động xấu đến tầng ozone và ít ảnh hưởng đến việc làm Trái Đất nóng lên.

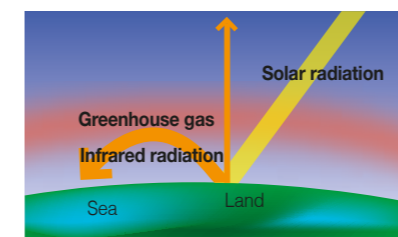
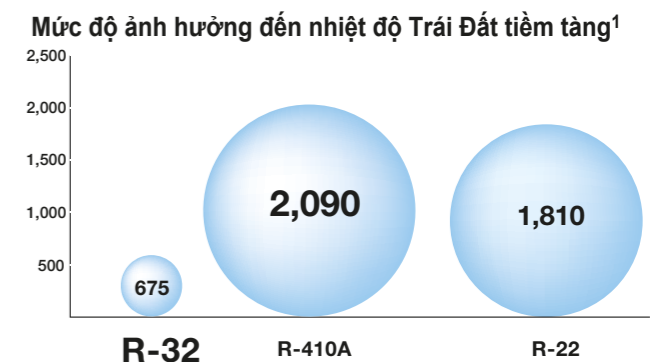
## Không tác động xấu đến tầng ozone

Tầng ozone bao bọc xung quanh Trái Đất và giúp hấp thụ các tia cực tím có hại trong ánh sáng mặt trời. Mặc dù môi chất R-22 (HCFC) đã được sử dụng trong máy điều hòa và tủ lạnh nhưng môi chất này làm phá hủy tầng ozone và đến năm 2020 môi chất này gần như sẽ không còn được sử dụng. Để thay thế R-22, các quốc gia như Đài Loan, Nhật Bản và các nước châu Âu với các quy định tiên tiến đã lựa chọn môi chất R-410A (HFC)



## Ít ảnh hưởng đến việc làm Trái Đất nóng lên

Trái Đất giữ nhiệt mặt trời vào ban ngày để sưởi ấm và sau đó sẽ thoát nhiệt vào ban đêm nhằm duy trì khoảng nhiệt độ tối ưu. Tuy nhiên, với việc lượng khí nhà kính tăng lên, việc thoát nhiệt sẽ khó khăn hơn và Trái Đất dần trở nên nóng hơn. Hiện tượng này được gọi là hiện tượng Trái Đất nóng lên. Môi chất R-32 chỉ có khoảng 30% mức độ ảnh hưởng đến nhiệt độ Trái Đất so với môi chất R-410A và R-22.



Khí nhà kính gây hại khi cho bức xạ mặt trời xuyên qua lớp khí quyển bên ngoài Trái Đất trong khí giữ lại bức xạ hồng ngoại. Lượng khí nhà kính tăng lên nhanh chóng và tác động đến khả năng thoát nhiệt của Trái Đất vào khí quyển làm cho nhiệt độ xung quanh tăng lên.

## Hiệu suất năng lượng tăng lên

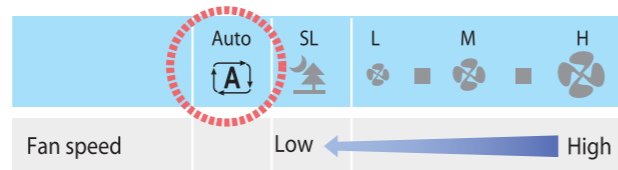
Khả năng làm lạnh của môi chất R-32 gấp 1,5 lần môi chất R-410A. Do đó đường kính ống có thể nhỏ hơn.

Lưu ý: 1. Các giá trị về mức độ ảnh hưởng tiềm tàng đến nhiệt độ Trái Đất dựa trên Báo cáo đánh giá lần thứ 4 từ Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu.

# TIÊU THỤ ĐIỆN ÍT DO MÁY ĐIỀU HÒA SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BIẾN TẦN INVERTER

## Mức tiêu thụ điện thấp

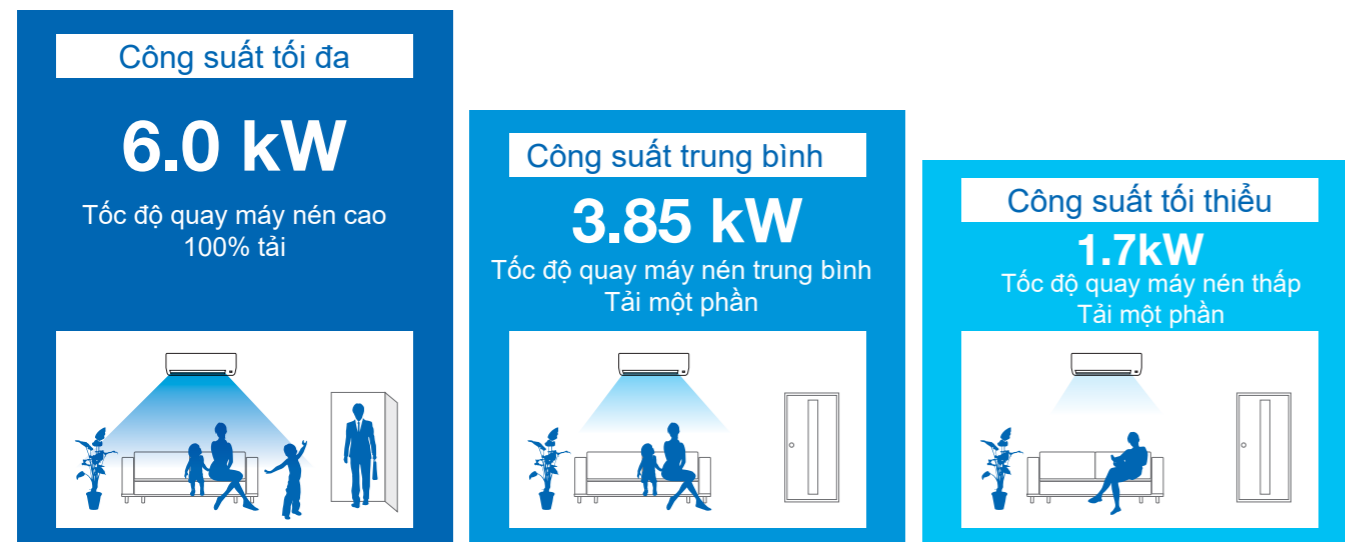
Các dòng máy biến tần có khả năng thay đổi công suất trong quá trình hoạt động bằng cách điều chỉnh tần suất vận hành. Điều này giúp cho các máy điều hòa biến tần có thể cắt giảm mức điện năng tiêu thụ so với các loại máy thông thường.



Hệ thống điều hòa biến tần có thể giúp giảm đáng kể chi phí sử dụng điện gia dụng.

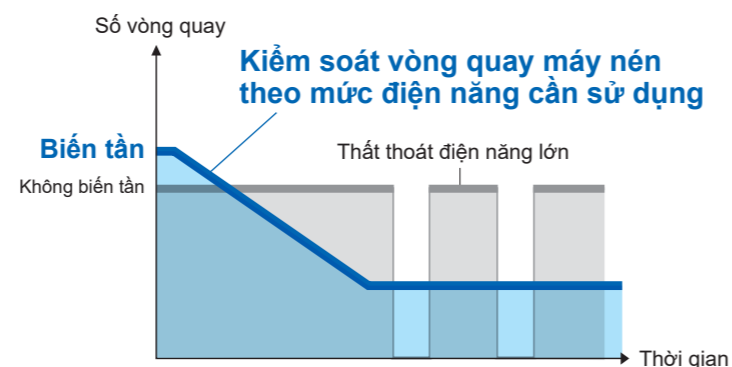
Nếu người dùng chọn chế độ Tốc độ quạt tự động, máy điều hòa biến tần có thể vận hành ở hiệu suất cao nhất mà không cần cài đặt thêm các chức năng khác. Máy điều hòa sẽ không ngắt hoạt động máy nén để duy trì nhiệt độ phòng. Người dùng có thể ra khỏi phòng trong một khoảng thời gian mà không cần lo lắng.

FTKV50NVMV



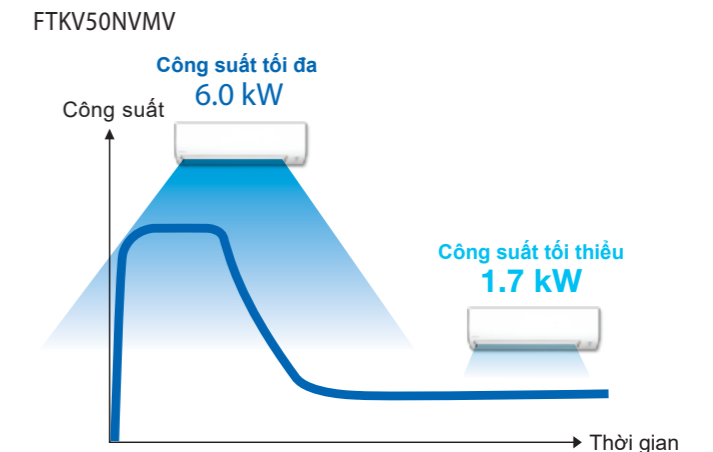
## Không có điểm bắt đầu và kết thúc hoạt động của máy nén

Các máy điều hòa biến tần hoạt động ở các công suất khác nhau bằng cách điều chỉnh tốc độ quay của máy nén. Trái lại, các dòng không biến tần có một công suất cố định và chỉ có thể điều chỉnh nhiệt độ phòng bằng việc khởi động hoặc dừng máy nén.



## Tiết kiệm điện và năng lượng

Các mẫu máy điều hòa biến tần hoạt động ở công suất tối đa (100% tải) để nhanh chóng đạt được nhiệt độ thiết lập. Sau đó máy sẽ giảm hoạt động về mức công suất thấp (tải một phần) đủ để duy trì nhiệt độ thiết lập. Điều này cho phép các mẫu điều hòa biến tần có thể hoạt động ở công suất thấp trong gần như toàn bộ thời gian vận hành.

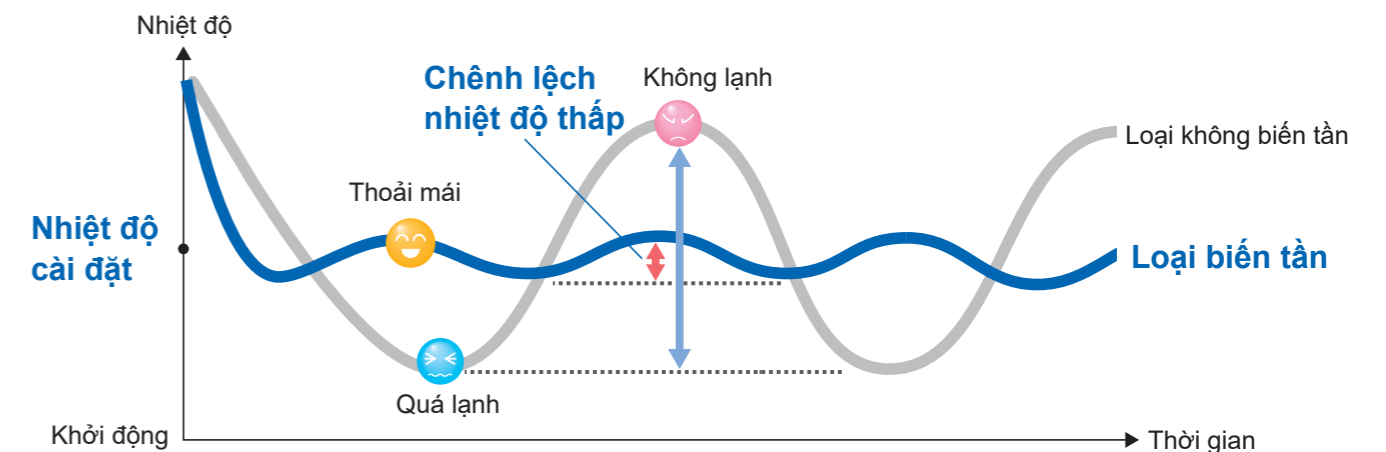


## Mang lại cảm giác thoải mái

Các mẫu điều hòa biến tần có thể điều chỉnh công suất theo mức tải nhiệt, giảm đến mức tối thiểu chênh lệch giữa nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ phòng. Điều này giúp đảm bảo mức độ thoải mái cao hơn so với các dòng điều hòa không biến tần.

Với dòng sản phẩm FTXV, nhiệt độ cài đặt có thể thay đổi với biên độ nhiệt 0,5 độ C. Việc điều khiển chính xác này giúp người sử dụng có thể dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ để phù hợp với mức độ thoải mái của bản thân.

### Dao động nhiệt trong quá trình làm lạnh

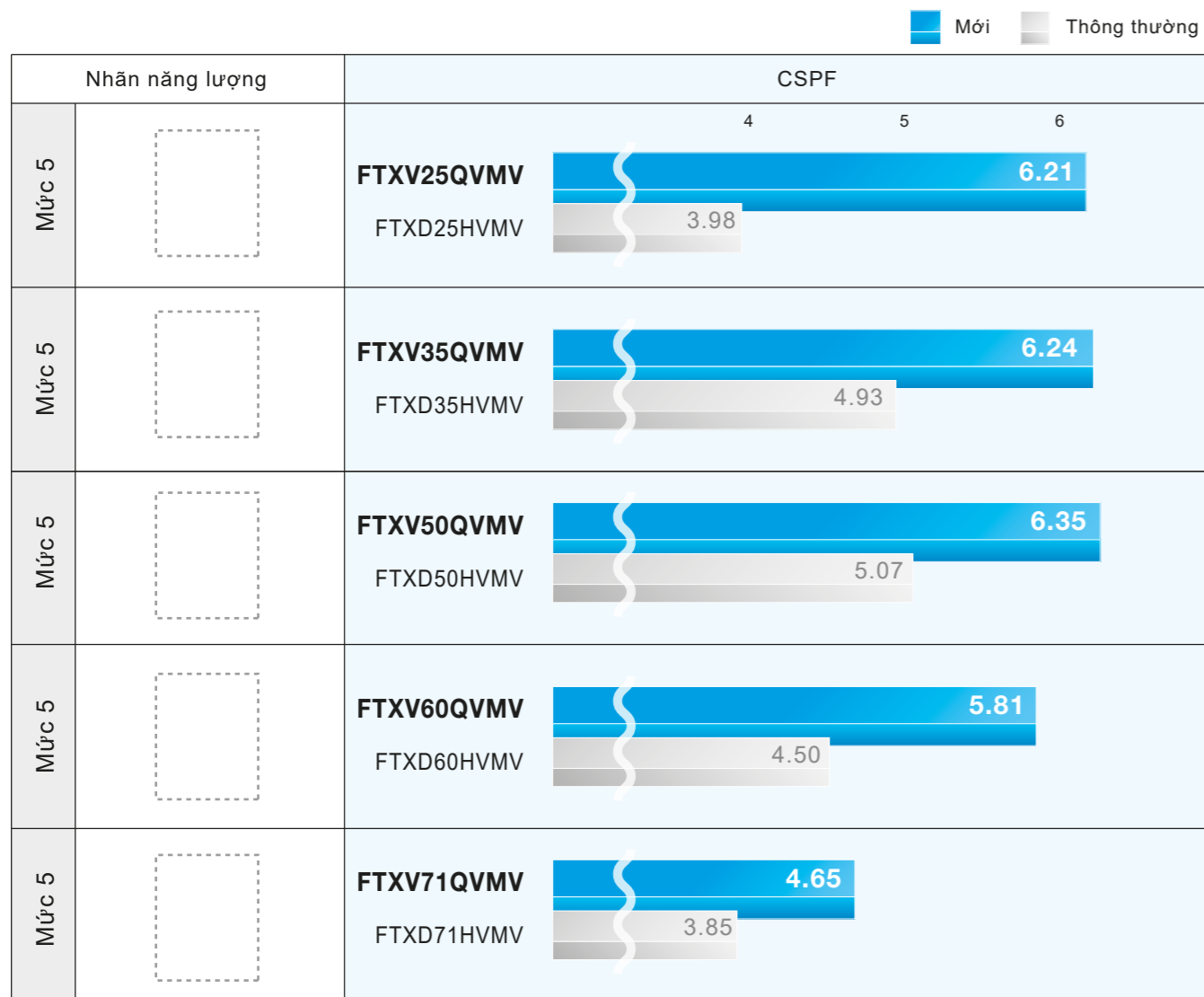




# TẤT CẢ CÁC SẢN PHẨM CÓ CHỈ SỐ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CAO

## Chỉ số CSPF từ 4,65 đến 6,35

Dòng FTXV đạt chỉ số CSPF từ 4,65 đến 6,35 nhờ vào công nghệ điều khiển biến tần DC của Daikin và môi chất lạnh R-32 thế hệ mới. Đối với dòng sản phẩm này, tất cả các sản phẩm đều đạt chỉ số hiệu suất năng lượng cao nhất ở mức 5.



### CSPF là gì?

Chỉ số CSPF (hiệu suất lạnh toàn mùa) là hiệu suất hoạt động hàng năm của máy điều hòa dưới các điều kiện gần với điều kiện thực tế cho các ứng dụng (như sử dụng trong các tòa nhà...) và các giai đoạn hoạt động cụ thể.

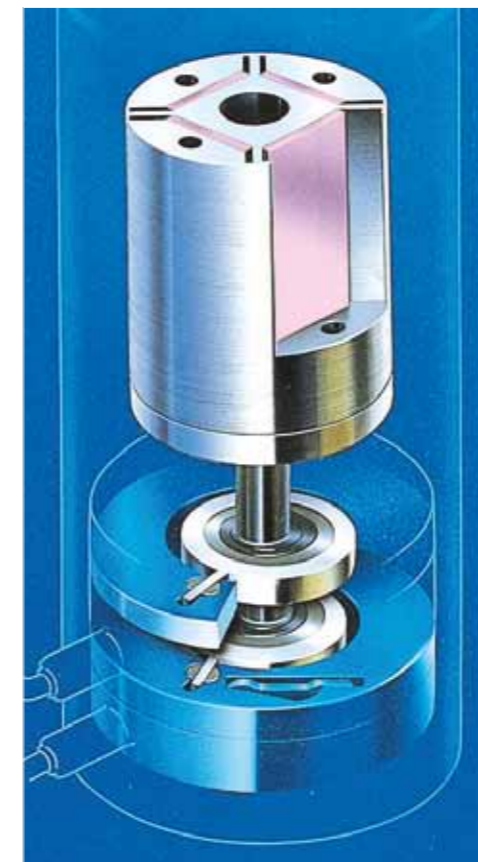
$$\text{CSPF} = \frac{\text{Tổng công suất khi làm lạnh}}{\text{Tổng điện năng tiêu thụ khi làm lạnh}}$$

Chỉ số này thể hiện công suất làm lạnh toàn phần trong mỗi giờ tiêu thụ điện năng của một máy điều hòa hoạt động theo các điều kiện cố định trong suốt một năm.

## Công nghệ điều khiển biến tần DC

### Điều khiển biến tần DC

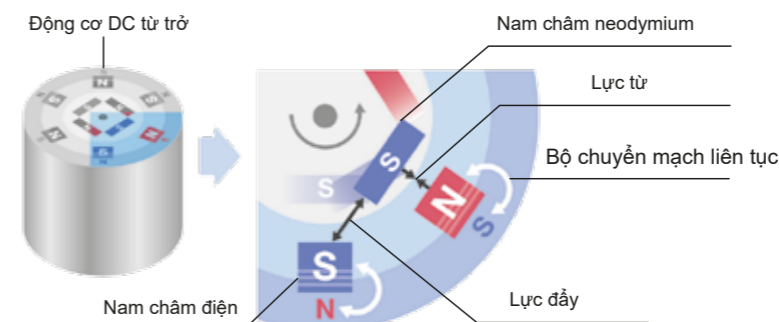
DC Inverter là thuật ngữ Daikin sử dụng cho máy điều hòa không khí được trang bị động cơ DC. Những động cơ này sử dụng nam châm để tạo vòng quay, hiệu quả hơn động cơ AC. Daikin đã kết hợp động cơ DC tiên tiến cho máy nén và động cơ quạt với nam châm neodimium năng lượng cao tạo ra hiệu suất cao hơn. Những thiết bị này được gọi là động cơ DC từ trở.



Swing compressor



Động cơ DC từ trở



Một nam châm neodimium được gắn vào trục quay để chuyển đổi toàn bộ trung tâm động cơ thành một nam châm cực mạnh. Bằng cách chuyển mạch liên tục nam châm điện từ cực N sang cực S và ngược lại, động cơ DC từ trở có thể tạo ra công suất và tốc độ cao hơn.

- Ghi chú: 1. Giải thưởng này đánh dấu sự phát triển của máy nén swing hiệu suất cao tương thích với các loại fluorocarbon khác nhau.  
2. Thành tựu của Daikin được Học viện Kỹ sư điện của Nhật Bản công nhận tại Lễ trao giải Thúc đẩy nghiên cứu hàn lâm và phát triển kỹ thuật lần thứ 54 vào năm 1998.

### Máy nén Swing

Nhờ chuyển động nhẹ nhàng, máy nén swing làm giảm ma sát và độ rung đồng thời loại bỏ tình trạng rò rỉ môi chất lạnh trong suốt quá trình nén. Đặc tính ưu việt này giúp máy hoạt động êm hơn và đạt hiệu suất cao hơn.

Việc hoạt động đạt hiệu suất cao của công nghệ điều hòa sơ khai của Daikin này được công nhận với giải thưởng từ Hiệp hội Nhật Bản về Thúc đẩy ngành công nghiệp máy móc. Sự nổi tiếng về độ tin cậy của máy nén Swing đã tăng đáng kể trong vòng 20 năm kể từ khi giải thưởng này được trao cho Daikin.

### Động cơ máy nén DC từ trở

Máy nén là một trong những bộ phận cốt lõi của máy điều hòa không khí và hoạt động liên kết trực tiếp với động cơ. Daikin là công ty đầu tiên sử dụng thành công động cơ máy nén DC từ trở với một máy nén scroll vào máy điều hòa không khí thương mại<sup>2</sup>. Giờ đây, động cơ này được lắp vào máy nén swing sử dụng cho điều hòa không khí dân dụng.

# ÍT HAO PHÍ NĂNG LƯỢNG VỚI CẢM BIẾN HỒNG NGOẠI

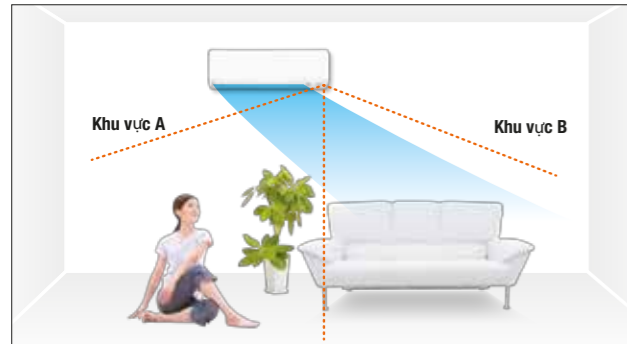
## Mắt thần có thể quan sát hai khu vực

Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại để điều chỉnh hướng gió về phía người hoặc ra xa người. Chức năng này cũng giúp giảm hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2 độ C.

Chức năng này có ở dòng FTXV25/35.



### Hướng gió ra xa người để tránh gió lùa



Nếu cảm biến phát hiện có người trong khu vực A thì hướng gió sẽ được điều chỉnh về phía khu vực B.



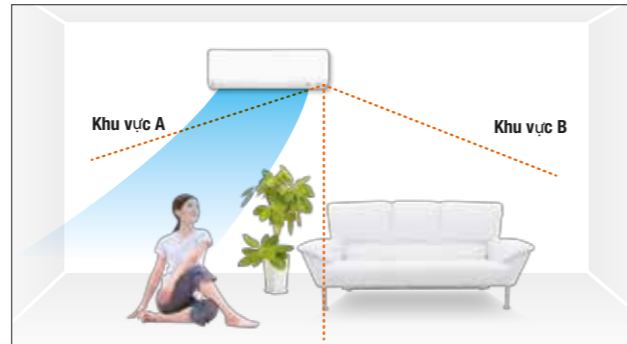
Nếu cảm biến phát hiện có người trong khu vực B thì hướng gió sẽ được điều chỉnh về phía khu vực A.



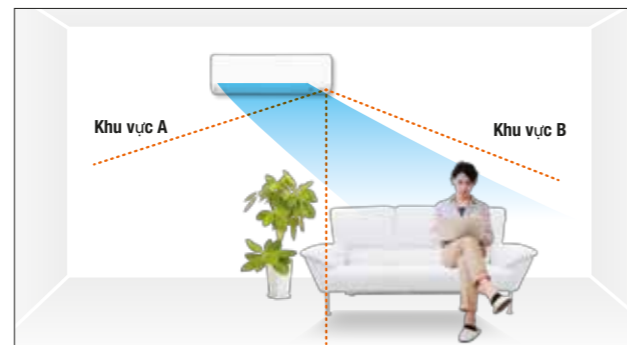
Nếu cảm biến phát hiện có người cả trong khu vực A và B thì hướng gió sẽ được điều chỉnh về phía khu vực A.



### Hướng gió vào người để tăng độ mát

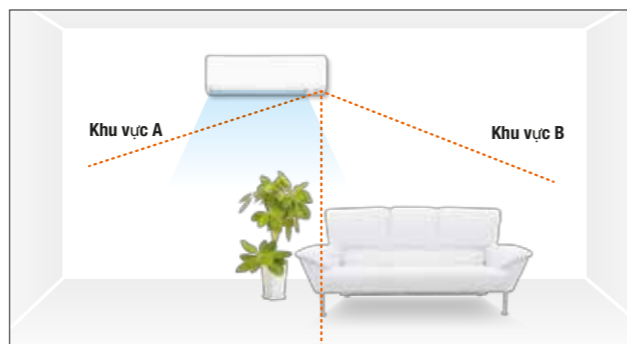


Nếu cảm biến phát hiện có người trong khu vực B thì hướng gió sẽ được điều chỉnh về phía khu vực A.



Nếu cảm biến phát hiện có người trong khu vực B thì hướng gió sẽ được điều chỉnh về phía khu vực B.

### Tiết kiệm năng lượng

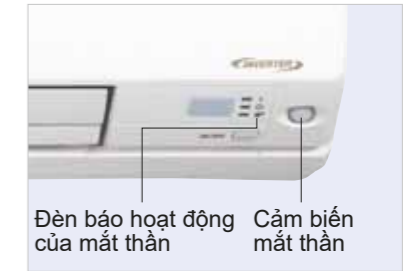


Nếu không có người trong cả khu vực A và B trong vòng 20 phút, mắt thần sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2 độ C.

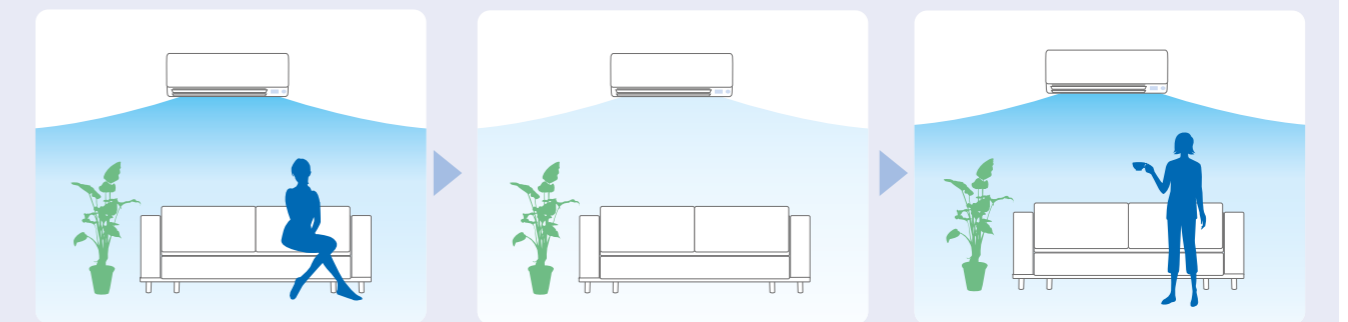
## Mắt thần

Mắt thần ngăn hao phí năng lượng bằng cách sử dụng cảm biến hồng ngoại để phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động trong vòng 20 phút, mắt thần sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2 độ C. Một khi mắt thần được bật, nó sẽ vận hành tự động mà không cần phải cài đặt thêm.

Chức năng này có ở các dòng FTKV, FTXV50/60/71, FTVC và FTHM



### Mắt thần

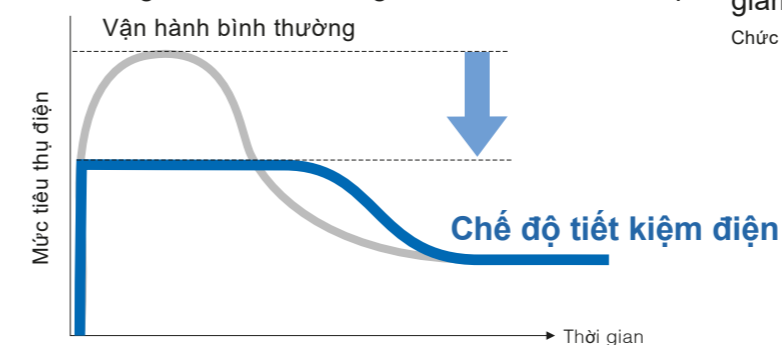


Nếu mắt thần không phát hiện chuyển động nào trong vòng 20 phút, nó sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2 độ C.

Khi có người bước vào phòng, mắt thần sẽ tự động điều chỉnh về lại nhiệt độ cài đặt.

## Chế độ tiết kiệm điện

Chức năng này giới hạn mức tiêu thụ điện tối đa. Nó giúp giảm mức sử dụng điện khi tải của máy trong quá trình làm lạnh cao. Ví dụ, khi mới khởi động để làm lạnh ở các khu vực đông người và vào các giai đoạn ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp



Công suất tối đa giảm khi sử dụng chế độ Tiết kiệm điện và do đó cần nhiều thời gian hơn để đạt đến nhiệt độ cài đặt

## Tiết kiệm điện ở chế độ chờ

Các thiết bị điện vẫn tiêu hao một lượng lớn điện năng khi máy hoạt động ở chế độ chờ. Nhận thấy được sự hao phí này, Daikin đã phát triển chức năng Tiết kiệm điện ở chế độ chờ để giảm mức tiêu thụ điện năng ngầm.

Chức năng này có ở các dòng FTKV25/35 và FTXM



# Nhiều lựa chọn mô hình đảo gió

## Đảo gió đơn và Đảo gió kép

Sự đảo gió đơn và đảo gió kép được thực hiện nhẹ nhàng trong quá trình làm lạnh để phân tán gió đến từng góc phòng. Sự đảo gió có thể hướng luồng khí ấm đến mặt sàn trong quá trình sưởi. Việc lựa chọn góc gió thấp sẽ giúp phân tán gió đến các góc, trong khi lựa chọn góc gió cao sẽ phân tán gió xung quanh trung tâm phòng.

Chức năng đảo gió có ở các dòng FTXV25/35, FTKC25/35 và FTXM.

Chức năng đảo gió kép có ở các dòng FTKV, FTXV50/60/71, FTKC50/60/71 và FTHM

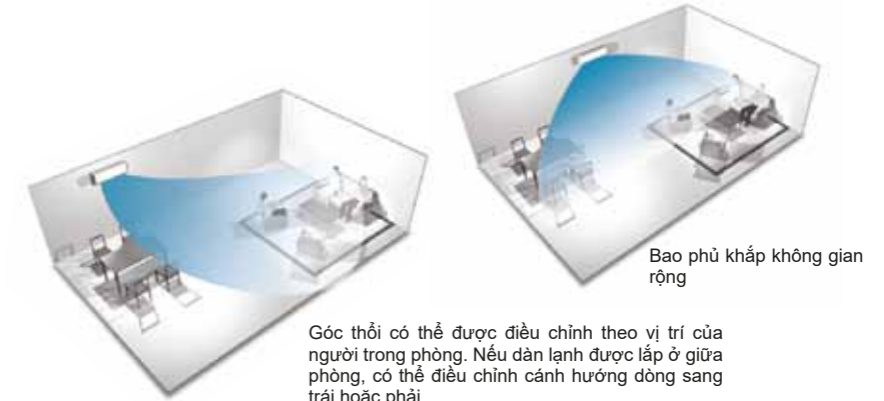


Khi điều chỉnh góc thấp, gió mát sẽ thổi đến các góc phòng.



## Cánh hướng dòng rộng

Cánh hướng dòng rộng giúp gió bao phủ khắp phòng bất kể vị trí lắp đặt dàn lạnh. Cánh hướng dòng phân phối gió mát đến mọi góc phòng. Với model FTKV50/60/71 và FTXV series có thể điều chỉnh bằng điều khiển từ xa. Các model khác có thể điều chỉnh bằng tay.



Bao phủ khắp không gian rộng

Góc thổi có thể được điều chỉnh theo vị trí của người trong phòng. Nếu dàn lạnh được lắp ở giữa phòng, có thể điều chỉnh cánh hướng dòng sang trái hoặc phải.

## Làm lạnh nhanh inverter

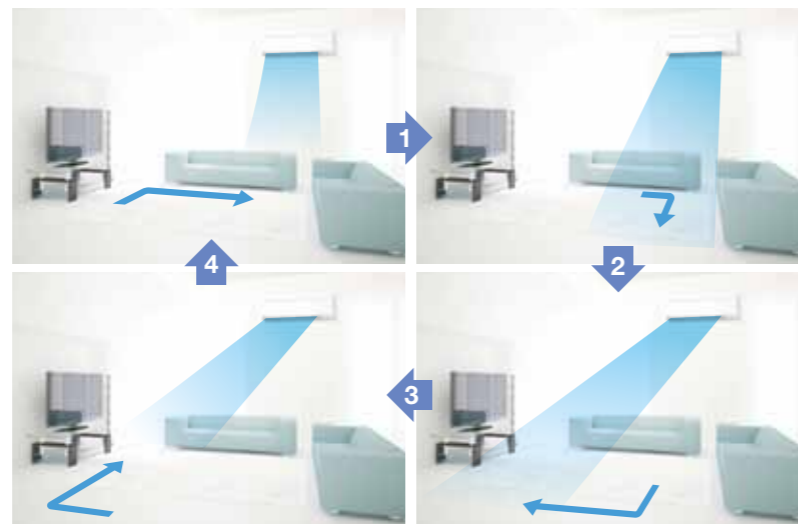
Tính năng Làm lạnh nhanh giúp lưu lượng gió đạt mức cực đại trong vòng 20 phút. Rất tiện lợi khi bạn muốn nhiệt độ trong phòng nhanh chóng đạt nhiệt độ cài đặt. Sau đó, máy sẽ tự động trở về chế độ cài đặt trước đó.



## Luồng gió 3 chiều

Luồng gió 3 chiều kết hợp đảo gió tự động theo phương đứng và phương ngang nhằm giảm thiểu sự biến động nhiệt độ. Tính năng này luân chuyển không khí đến mọi nơi trong phòng tạo ra môi trường điều hòa đồng nhất ngay cả ở những không gian lớn. Để khởi động tính năng này, bấm cả nút đảo gió tự động theo phương đứng và phương ngang. Cánh đảo gió và cánh hướng dòng chuyển động luân phiên.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71 và FTXV series.

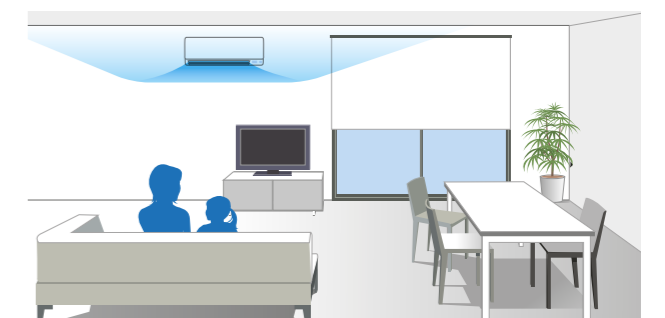
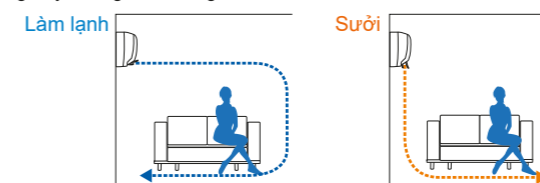


Cánh đảo gió và cánh hướng dòng luân phiên dịch chuyển, mở rộng khu vực làm lạnh

## Chế độ gió dễ chịu

Chế độ gió dễ chịu ngăn các luồng gió khó chịu thổi trực diện vào người. Cài đặt này điều chỉnh hướng gió bằng cách di chuyển cánh đảo gió lên trên trong quá trình làm lạnh và di chuyển xuống dưới trong quá trình sưởi.

Chức năng này không có ở dòng FTKV25/35



# HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI VỀ ĐÊM

## Dàn lạnh hoạt động êm

Toàn bộ dòng sản phẩm mang đến cho bạn nhiều sự lựa chọn tốc độ quạt như: 5 cấp, yên tĩnh hoặc tự động. Chọn cài đặt hoạt động êm cho dàn lạnh có thể giảm độ ồn từ 3 đến 9 dB(A) dưới mức cài đặt thấp nhất.

Chế độ cài đặt đa dạng giúp bạn điều chỉnh tốc độ quạt một cách chính xác tùy theo nhu cầu. Ví dụ tính năng hoạt động êm sẽ giúp bạn ngủ ngon hơn vào ban đêm. Độ ồn đối với model FTXV25/35 và FTKC25 chỉ 19 dB(A)<sup>1</sup>.

FTXV25 trong quá trình làm lạnh

Tốc độ quạt	Độ ồn
Cao (H)	40 dB (A)
Thấp (L)	25 dB (A)
Yên tĩnh (SL)	19 dB (A)

**6 dB (A)**

Tốc độ quạt	Thấp	Cao
Độ ồn	Mỗi bước giảm trong lưu lượng gió sẽ làm giảm độ ồn	

## Dàn nóng hoạt động êm

Tính năng này làm độ ồn giảm từ 3 đến 7 dB(A) so với vận hành danh định. RKV25, RXV25, RKC50/60 và RHM50/60 có độ ồn 43 dB(A)<sup>1</sup>. Công suất có thể giảm khi chọn chế độ dàn nóng hoạt động êm.

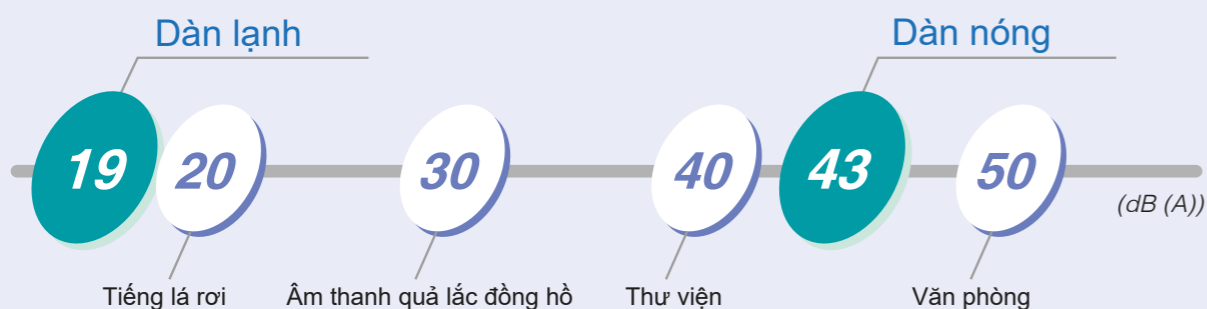
Tính năng có sẵn ở model RXM20/25/35.

RKC60

Vận hành	Độ ồn
Danh định (H)	50 dB (A)
Yên tĩnh (SL)	43 dB (A)

**7 dB (A)**

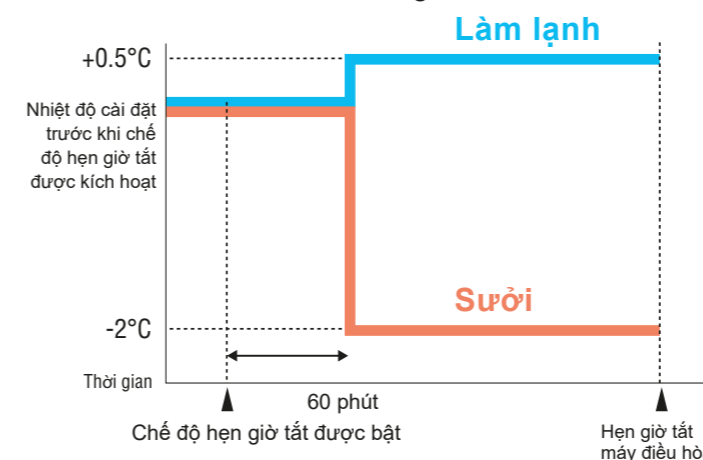
## 22 dB (A) yên lặng đến mức bạn có thể nghe cả tiếng thì thầm<sup>2</sup>



Lưu ý: 1. Giá trị ứng với hoạt động ở 220V, 50Hz  
2. Dựa vào "Ví dụ về các mức độ ồn", Bộ Môi Trường Nhật Bản, tháng 11/2002

## Chế độ hoạt động ban đêm

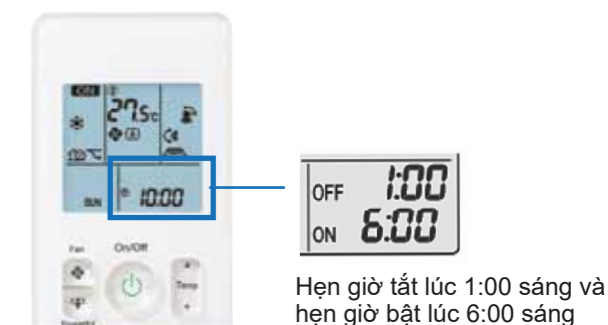
Bấm nút Tắt hẹn giờ sẽ tự động chuyển sang chế độ hoạt động ban đêm. Chức năng này giúp tránh việc làm lạnh hoặc sưởi quá mức đảm bảo một giấc ngủ thoải mái cho người sử dụng. Sau 60 phút, nhiệt độ phòng tăng lên 0.5 độ C để làm lạnh hoặc giảm 2 độ C để sưởi.



## Chế độ hẹn giờ Bật/Tắt 24 tiếng

Đồng hồ hẹn giờ có thể bật hoặc tắt máy điều hòa trong khoảng thời gian 24 giờ. Nó có thể được cài đặt với biên độ 10 phút bằng cách bấm nút Hẹn giờ Bật/Tắt trên thiết bị điều khiển từ xa không dây. Có thể sử dụng kết hợp chế độ hẹn giờ bật/tắt.

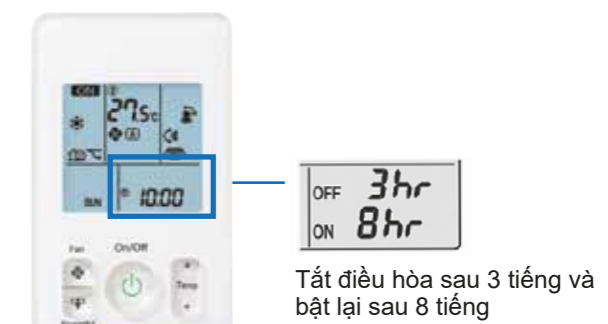
Chức năng này không có sẵn ở các dòng FTKC và FTHM



## Hẹn giờ bật/tắt đếm ngược

Các thời điểm bật và tắt máy điều hòa có thể được cài đặt bằng việc bấm nút và cài đặt sẵn khoảng thời gian từ 1 đến 12 giờ theo gia số 1 giờ. Khi chế độ hẹn giờ tắt được cài đặt thì chế độ hoạt động ban đêm sẽ được kích hoạt tự động

Chức năng này có sẵn ở các dòng FTXV, FTKC và FTHM





# CÀI ĐẶT BẬT/TẮT

## Hẹn giờ hàng tuần

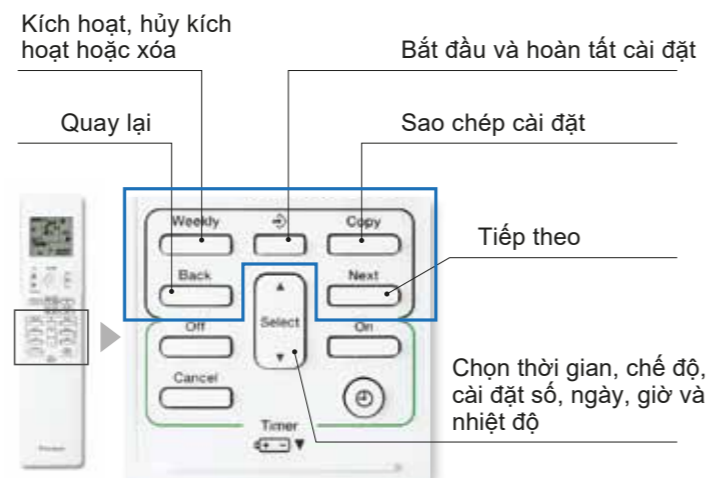
Tính năng hẹn giờ hàng tuần cho phép bạn cài đặt 4 chương trình cho mỗi ngày trong tuần. Không chỉ cài đặt thời gian Bật và Tắt mà còn có thể cài đặt được nhiệt độ. Một khi đã tiến hành cài đặt chế độ Hẹn giờ hàng tuần, máy điều hòa sẽ hoạt động mỗi ngày theo cài đặt mà không cần phải nhập lệnh từ điều khiển từ xa. Chế độ Hẹn giờ hàng tuần đồng bộ máy điều hòa với lịch hoạt động của gia đình bạn mang lại tiện ích và sự thoải mái tối đa cho căn nhà của bạn.

Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71 và FTXV series.



### Các nút bấm trên điều khiển và chức năng sao chép

Bạn có thể cài đặt Hẹn giờ hàng tuần bằng điều khiển từ xa không dây. Chức năng sao chép cho phép chương trình hàng ngày lặp đi lặp lại ở những ngày khác theo yêu cầu. Điều này giúp việc hẹn giờ trở nên dễ dàng hơn.



### Phòng khách Thứ hai đến thứ sáu

Chương trình 1

**Bật**  
**22°C**

6:30 sáng.



Nếu bạn cài đặt Hẹn giờ hàng tuần 30 phút trước giờ thức dậy, bạn có thể tránh được buổi sáng nóng bức và tận hưởng không khí mát mẻ trong phòng ngay khi thức dậy.

Chương trình 2

**Tắt**

8:00 sáng.



Chế độ Hẹn giờ hàng tuần sẽ tự động tắt máy điều hòa sau khi bạn ra khỏi nhà trong buổi sáng bận rộn. Bạn có thể quên sự hiện diện của chiếc máy điều hòa.

Chương trình 3

**Bật**  
**21°C**

5:30 chiều.

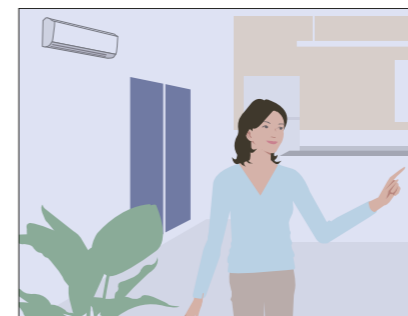


Nếu bạn cài đặt Hẹn giờ hàng tuần một giờ trước khi về nhà, bạn có thể tận hưởng cảm giác mát lạnh sảng khoái ngay khi bước vào nhà.

Chương trình 4

**Tắt**

0:00 sáng.



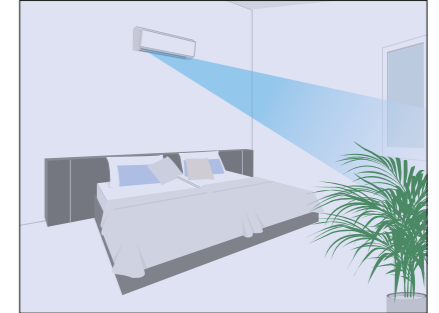
Chế độ Hẹn giờ hàng tuần sẽ tự động tắt máy khi bạn đi ngủ.

### Phòng ngủ Thứ hai đến thứ sáu

Chương trình 1

**Bật**  
**23°C**

11:30 tối.



Ngay cả khi bạn đi ngủ lúc 11:00 giờ tối, máy điều hòa sẽ tự động bật trước 30 phút giúp bạn dễ dàng chìm vào giấc ngủ.

Chương trình 2

**Tắt**

3:00 sáng.



Ngay cả khi bạn đi ngủ lúc 11:00 giờ tối, máy điều hòa sẽ bật sau đó 3 giờ đồng hồ giúp bạn có giấc ngủ ngon. Máy ngừng hoạt động vào ban đêm sẽ ngăn ngừa tình trạng quá lạnh giúp bạn tránh được gió lạnh khi ngủ.

Chương trình 3

**Bật**  
**23°C**

6:30 sáng.

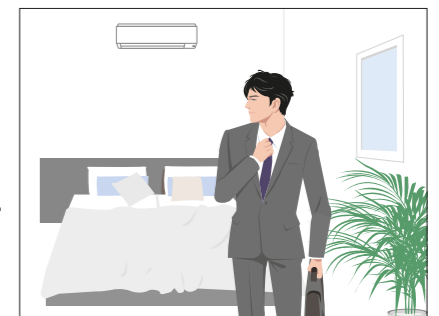


Nếu cài đặt Hẹn giờ hàng tuần 30 phút trước giờ thức dậy, bạn có thể tránh được buổi sáng nóng bức và tận hưởng không khí mát mẻ trong phòng ngay khi thức dậy.

Chương trình 4

**Tắt**

8:00 sáng.



Chức năng Hẹn giờ hàng tuần sẽ tự động tắt máy điều hòa khi bạn ra khỏi nhà.

# Phin lọc xúc tác quang

Phin lọc bắt bụi

Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan

Tác dụng của xúc tác quang Apatit Titan

Hấp thụ

Odours Bacteria

Loại bỏ

Ánh sáng

Decomposed

Xúc tác quang Apatit Titan

## Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan

Tinh lọc không khí bằng xúc tác quang là công nghệ khử mùi và diệt khuẩn. Daikin là công ty đầu tiên áp dụng xúc tác quang cho các loại phin lọc không khí sử dụng cho các máy lọc không khí dân dụng<sup>1</sup>. Thành công của Daikin đã giúp các nhà sản xuất trong nhiều ngành nghề ứng dụng công nghệ này vào các sản phẩm diệt khuẩn.

Apatit Titan là vật liệu xúc tác quang tiên tiến với khả năng hấp thụ vượt trội. Khi các hạt bụi bị hút vào phin lọc, chất xúc tác quang sẽ hấp thụ và loại bỏ bụi bẩn và mùi hôi một cách hiệu quả. Chất xúc tác quang sẽ hoạt động ngay khi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. Tuổi thọ của phin lọc có thể lên đến 3 năm nếu được vệ sinh bằng nước mỗi 6 tháng.



Phin lọc không phải là thiết bị y tế. Các lợi ích như hấp thụ và loại bỏ vi khuẩn chỉ có tác dụng với các chất được thu thập và tiếp xúc trực tiếp với phin lọc.

## Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn

Cánh tản nhiệt dàn nóng được phủ một lớp nhựa acrylic mỏng làm tăng khả năng chống lại mưa axit và hơi muối ăn mòn.



Lưu ý: 1. Ứng dụng thực tế của Apatit Titan lần đầu tiên trên thế giới. Tính đến thời điểm tháng 9/2003, được công bố tại Hội thảo quốc tế về Khả năng ứng dụng và Thương mại hóa các hệ thống xúc tác quang, phủ các bề mặt sạch, nước và tinh lọc không khí.



# ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG ĐIỆN THOẠI SMARTPHONE

## Điều khiển thông minh bằng điện thoại smartphone

Ứng dụng điều khiển di động của Daikin cho phép người dùng quản lý máy điều hòa biến tần Daikin từ bất cứ nơi nào trong nhà, giúp duy trì môi trường thoải mái trong khi vẫn tiết kiệm được năng lượng

Ứng dụng tiện ích này cho phép người dùng có thể hoàn toàn điều khiển các chức năng chính như bật/tắt, chế độ vận hành và nhiệt độ cài đặt cũng như các tính năng cao cấp như cài đặt lịch tuần. Ứng dụng này cũng giúp người dùng kiểm soát hệ thống để đảm bảo hệ thống hoạt động như ý muốn.

Việc cài đặt rất dễ dàng. Sau khi tải phần mềm, người dùng chỉ cần kết nối với một mạng không dây cá nhân ở nhà hoặc một mạng không dây ở bên ngoài.<sup>1</sup>



## Hoạt động trong nhà

Khi ở nhà, điều khiển di động Daikin chuyển smartphone thành một thiết bị điều khiển từ xa trung tâm. Chỉ cần một số thao tác đơn giản để kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ trong phòng trẻ con ở tầng 2 từ phòng khách. Người dùng có thể bật và tắt máy điều hòa trong phòng khách từ phòng ngủ.

## Vận hành máy khi ở bên ngoài

Ứng dụng điều khiển di động Daikin giúp xóa bỏ những nỗi lo quên tắt máy điều hòa khi ra ngoài và đảm bảo tạo ra một môi trường điều hòa không khí sáng khoái trước khi người dùng về nhà. Ngay cả khi người dùng không ở trong nhà, người dùng vẫn có thể dễ dàng kiểm soát và điều chỉnh chế độ vận hành và nhiệt độ phòng hoặc bật tắt toàn bộ các máy điều hòa trong nhà.



## Các chức năng

Vận hành Bật/Tắt

Cài đặt chế độ vận hành

Cài đặt nhiệt độ phòng

Cài đặt tốc độ quạt<sup>3</sup>

Cài đặt hướng thổi gió<sup>3</sup>

Kiểm soát nhiệt độ phòng hiện tại

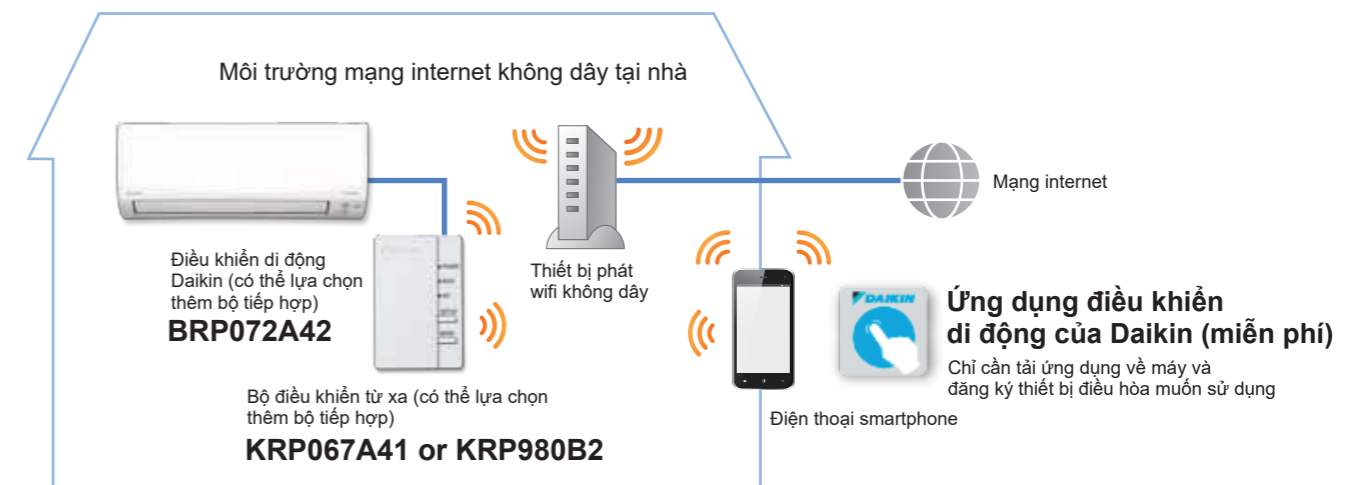
Kiểm soát nhiệt độ ngoài trời hiện tại<sup>4</sup>

Cài đặt khóa an toàn cho trẻ em<sup>3</sup>

Cài đặt lịch tuần:

- Vận hành Bật/tắt
- Chế độ vận hành
- Nhiệt độ phòng (tối đa bốn tác vụ một ngày, tổng cộng 28 tác vụ)

## Cấu hình hệ thống



- Bộ tiếp hợp tùy chọn không có ở dòng FTXM
- Đối với các mẫu có áp dụng tính năng này, xin truy cập website <http://www.daikintha.com/dmobile/>.
- Mỗi dàn lạnh cần một điều khiển di động Daikin (bộ tiếp hợp tùy chọn) để điều khiển hệ thống từ điện thoại smartphone.

## Các thiết bị cần thiết để sử dụng tính năng này



- Người dùng cần chuẩn bị các thiết bị từ (1) đến (3)
- Mỗi dàn lạnh cần một điều khiển di động Daikin (bộ tiếp hợp tùy chọn)

- Ghi chú: 1. Để biết thêm thông tin về hệ điều hành OS có thể vận hành ứng dụng này, xin truy cập website <http://www.daikintha.com/dmobile/>. Cần có kết nối mạng để sử dụng dịch vụ này. Các chi phí cơ bản khi sử dụng smartphone cũng được áp dụng khi sử dụng ứng dụng điều khiển di động của Daikin để kiểm soát hoặc điều khiển máy điều hòa.
2. Việc điều khiển máy điều hòa trong nhà bằng ứng dụng điều khiển di động của Daikin phụ thuộc và phạm vi phủ sóng và khả năng kết nối mạng LAN hiệu quả trong nhà.
4. Các chức năng có thể điều khiển thì khác nhau tùy theo sản phẩm.
5. Các dòng FTXV, FTXC và FTXM cần sử dụng một bộ tiếp hợp giao diện (KRP067A41 hoặc KRP980B2).

# Bảng tính năng

Dành lạnh		FTKV			FTXV		FTKC		FTXM and FTHM	
		Một chiều lạnh			Hai chiều lạnh/sưởi		Một chiều lạnh		Hai chiều lạnh/sưởi	
Models		FTKV25/35	FTKV50/60	FTKV71	FTXV25/35	FTXV50/60/71	FTKC25/35	FTKC50/60/71	FTXM20/25/35	FTHM50/60/71
Tính năng										
Luồng gió sáng khoái	Điều khiển biến tần DC	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Đảo gió hai cánh mạnh mẽ	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Đảo gió mạnh mẽ	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Cánh hướng dòng rộng	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Tự động đảo gió theo phương đứng (Lên và xuống)	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Tự động đảo gió theo phương ngang (Trái và phải)	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Vận hành ưu việt	Luồng gió 3 chiều	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Chế độ gió dễ chịu	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Dàn lạnh hoạt động êm	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Vận hành tự động	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Tốc độ quạt tự động	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Mắt thần thông minh	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Lối sống tiện nghi	Mắt thần quan sát hai khu vực	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Chức năng làm khô	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Chế độ chờ tiết kiệm điện	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Chế độ Econo	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Chế độ làm lạnh nhanh	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Điều khiển từ xa không dây có đèn nền	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Vệ sinh	Điều khiển di động Daikin (bộ tiếp hợp tùy chọn)	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Nút Bật/Tắt trên dàn lạnh	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Hẹn giờ	Mặt nạ phẳng dễ lau chùi	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Hẹn giờ Bật/Tắt 24 giờ	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Hẹn giờ Bật/Tắt đếm ngược	●	●	●	●	●	●	●	●	●
An tâm	Hẹn giờ hàng tuần	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Chế độ hoạt động ban đêm	●	●	●	●	●	●	●	●	●
An tâm	Tự khởi động sau khi mất nguồn	●	●	●	●	●	●	●	●	●
	Tự chẩn đoán lỗi với màn hình kỹ thuật số	●	●	●	●	●	●	●	●	●

Dàn nóng		FTKV			FTXV		FTKC		FTXM and FTHM	
		RKV25/35	RKV50/60	RKV71	RXV25/35	RXV50/60/71	RKC25/35	RKC50/60/71	RXM20/25/35	RHM50/60/71
Models										
Tính năng										
Vận hành ưu việt	Dàn nóng hoạt động êm	●	●	●	●	●	●	●	●	●
An tâm	Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn	●	●	●	●	●	●	●	●	●



# TÍNH NĂNG

## Luồng khí sáng khoái

**Đào gió 2 cánh mạnh mẽ**  
 Chức năng Đào Gió 2 Cánh Mạnh Mẽ có thể dàn trải hơi lạnh đều khắp đến tận cùng các góc của căn phòng. Các cánh đảo gió có thể hướng luồng khí ấm xuống tận mặt sàn trong quá trình sưởi.  
 ▶ Xem trang 23

**Đào gió mạnh mẽ**  
 Chức năng Đào Gió Mạnh Mẽ có thể dàn trải hơi lạnh đều khắp đến tận cùng các góc của căn phòng. Cánh đảo gió cũng hướng gió xuống tận mặt sàn trong quá trình sưởi.  
 ▶ Xem trang 23

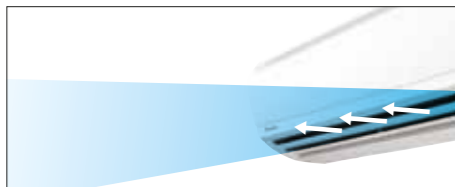
**Cánh hướng dòng rộng**  
 Cánh hướng dòng với góc rộng được uốn cong giúp tăng hiệu quả thổi gió rộng khắp phòng cho dù dàn lạnh có thể đặt bất cứ nơi đâu.  
 ▶ Xem trang 24

**Đào gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)**  
 Chức năng này Tự Động di chuyển cánh hướng dòng sang trái và phải để hơi lạnh bao trùm cả không gian căn phòng.

**Đào gió tự động theo phương ngang (trái và phải)**  
 Đào gió tự động theo phương ngang tự động dịch chuyển cánh đảo gió sang trái và phải mang không khí lạnh đến mọi nơi trong phòng.

**Luồng gió 3 chiều**  
 Tính năng này kết hợp cả Đào Chiều Tự Động theo phương Đứng và phương Ngang giúp luân chuyển hơi lạnh đến mọi nơi của căn phòng, ngay cả ở những không gian rộng lớn.  
 ▶ Xem trang 23

**Chế độ gió dễ chịu**  
 Tính năng này ngăn gió lùa khó chịu thổi thẳng vào người. Để ngăn gió lùa, cánh đảo gió hướng lên trên trong khi làm lạnh và đảo gió hướng xuống trong quá trình sưởi.  
 ▶ Xem trang 24



## Lối sống tiện nghi

**Chế độ chờ tiết kiệm điện**  
 Các thiết bị điện vẫn sử dụng một lượng điện năng đáng kể ngay cả khi đang ở chế độ chờ. Tuy nhiên, nhờ tính năng này, lượng điện tiêu thụ khi ở chế độ chờ sẽ được giảm thiểu.  
 Tính năng có sẵn ở model FTKV50/60/71 và FTKC50/60.  
 ▶ Xem trang 22

**Chế độ Econo**  
 Tính năng này giới hạn điện năng tiêu thụ tối đa, giúp cải thiện hiệu suất vận hành và ngăn ngừa tình trạng ngắt mạch do quá tải.  
 ▶ Xem trang 22

**Điều khiển từ xa không dây với đèn nền**  
 Đèn nền LCD giúp dễ dàng thao tác trong bóng tối. Những nút hay sử dụng được đặt ở mặt trước của điều khiển.  
 ▶ Xem trang 24

**Điều khiển từ xa không với đèn hiệu phía sau**  
 Màn hình LCD với đèn hiệu phía sau giúp hoạt động dễ dàng trong bóng tối. Các chức năng thường dùng nằm ở phía trước điều khiển.

**Điều khiển di động Daikin (bộ tiếp hợp tùy chọn)**  
 Bộ tiếp hợp tùy chọn này và ứng dụng điều khiển giúp chuyển một smartphone thành điều khiển từ xa có thể sử dụng trong nhà và bên ngoài. Điều này giúp duy trì sự thoải mái mà vẫn tiết kiệm điện và xóa tan các lo lắng của người dùng về việc quên tắt máy điều hòa.  
 ▶ Xem trang 31 và 32

**Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh**  
 Máy có thể được bật bằng tay một cách tiện lợi trong trường hợp điều khiển từ xa bị thất lạc hoặc hết pin.



Nút Tắt/Mở trên dàn lạnh

## Vệ sinh

**Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan**  
 Phin lọc chứa vật liệu xúc tác quang tiên tiến Apatit Titan. Khi bụi bẩn bị hút vào phin lọc, chất xúc tác quang này sẽ hấp thụ và phân hủy vi khuẩn. Tuổi thọ của phin lọc có thể lên đến 3 năm khi được bảo dưỡng một cách phù hợp.  
 ▶ Xem trang 30

**Mặt nạ phẳng dễ lau chùi**  
 Mặt nạ thiết kế phẳng giúp bạn dễ dàng vệ sinh máy điều hòa chỉ bằng một mảnh vải lướt nhẹ trên bề mặt. Có thể dễ dàng tháo mặt nạ để vệ sinh bên trong.

## Vận hành ưu việt

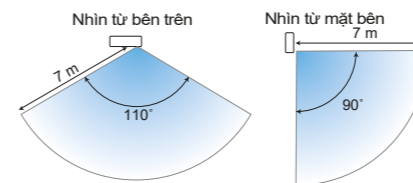
**Dàn lạnh hoạt động êm**  
 Ở chế độ dàn lạnh hoạt động êm, độ ồn có thể giảm so với tốc độ quạt thấp nhất. Điều chỉnh bằng điều khiển từ xa.  
 ▶ Xem trang 25

**Dàn nóng hoạt động êm**  
 Ở chế độ dàn nóng hoạt động êm, độ ồn có thể giảm thấp hơn độ ồn tiêu chuẩn. Điều chỉnh bằng điều khiển từ xa.  
 ▶ Xem trang 25

**Vận hành tự động**  
 Chức năng này tự động chọn chế độ làm lạnh hoặc sưởi dựa trên nhiệt độ phòng ở thời điểm khởi động máy.

**Tốc độ quạt tự động**  
 Bộ vi xử lý tự động điều khiển tốc độ quạt để đưa nhiệt độ phòng về mức nhiệt độ cài đặt. Khi đã đạt được nhiệt độ cài đặt, chức năng này giúp giảm tốc độ quạt xuống thấp.  
 ▶ Xem trang 17

**Mắt thần thông minh**  
 Mắt thần thông minh với cảm biến hồng ngoại điều khiển máy điều hòa dựa vào chuyển động của người trong phòng. Khi không có chuyển động trong thời gian 20 phút, nó sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ 2 C để tiết kiệm năng lượng.  
 ▶ Xem trang 22



**Mắt thần quan sát hai khu vực**  
 Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại để điều chỉnh hướng gió về phía người hoặc ra xa người. Chức năng này cũng giúp giảm hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2 độ C.  
 ▶ Xem trang 21

**Chức năng làm khô**  
 Bộ vi xử lý giúp làm khô không khí trong phòng trong khi vẫn duy trì nhiệt độ ổn định. Tính năng tự động điều khiển nhiệt độ và lưu lượng gió.

## Hẹn giờ

**Hẹn giờ Bật/Tắt 24 giờ**  
 Bộ hẹn giờ này có thể cài đặt chạy hoặc dừng máy bất kỳ khi nào trong khoảng thời gian 24 giờ. Có thể cài đặt trước 10 phút bằng cách nhấn nút On/Off trên bộ điều khiển từ xa. Chế độ hẹn giờ tắt/mở tự động có thể sử dụng kết hợp nhau.  
 ▶ Xem trang 26

**Hẹn giờ Tắt đêm ngược**  
 Các thời điểm bật và tắt máy điều hòa có thể được cài đặt bằng việc bấm nút và cài đặt sẵn khoảng thời gian từ 1 đến 12 giờ theo gia số 1 giờ. Khi chế độ hẹn giờ tắt được cài đặt thì chế độ hoạt động ban đêm sẽ được kích hoạt tự động.  
 ▶ Xem trang 26

**Hẹn giờ hàng tuần**  
 Tính năng hẹn giờ hàng tuần cho phép bạn cài đặt 4 chương trình cho mỗi ngày trong tuần. Không chỉ cài đặt thời gian Bật và Tắt mà còn có thể cài đặt được nhiệt độ. Chức năng sao chép giúp việc cài đặt dễ dàng hơn và cho phép chương trình hàng ngày được lặp lại ở những ngày khác theo yêu cầu.  
 ▶ Xem trang 27 và 28

**Chế độ hoạt động ban đêm**  
 Nhấn nút hẹn giờ tắt, chế độ hoạt động ban đêm sẽ tự động được kích hoạt. Tính năng này giúp ngăn ngừa tình trạng quá lạnh mang lại giấc ngủ thoải mái. Sau 60 phút, nhiệt độ phòng sẽ được nâng lên 0.5 C ở chế độ làm lạnh.  
 ▶ Xem trang 26

## An Tâm

**Tự khởi động lại sau khi mất nguồn**  
 Máy ghi nhớ các chế độ cài đặt, lưu lượng gió, nhiệt độ,... và tự động trở lại cài đặt khi nguồn điện được phục hồi sau khi bị mất.

**Tự chẩn đoán lỗi với màn hình kỹ thuật số**  
 Các mã lỗi được hiển thị trên màn hình kỹ thuật số của bộ điều khiển từ xa giúp việc chẩn đoán và sửa chữa được nhanh chóng và dễ dàng.

**Cánh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn**  
 Cánh tản nhiệt của dàn nóng được xử lý đặc biệt để chống ăn mòn. Bề mặt được phủ lớp nhựa acrylic mỏng làm tăng khả năng chống lại axit và hơi muối biển.  
 ▶ Xem trang 30

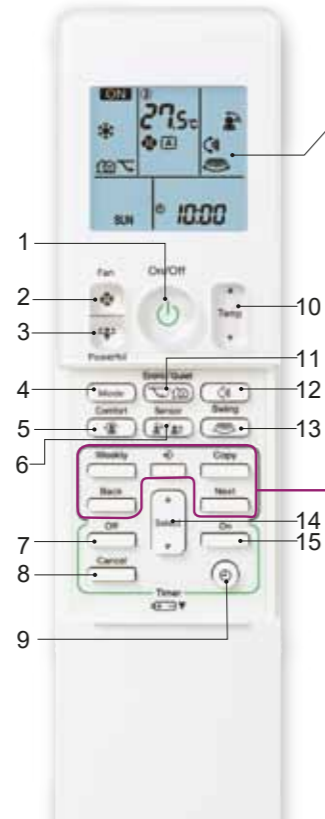


# ĐIỀU KHIỂN TỪ XA KHÔNG DÂY

## FTXV Series

### FTXV25/35

- 1 Nút Bật và Tắt
- Chọn tốc độ quạt
- 2 Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm
- 3 Làm lạnh nhanh Inverter
- Chọn chế độ vận hành:
  - 4 Vận hành tự động, Làm lạnh, Sưởi, Sấy khô và Quạt
  - 5 Chế độ gió dễ chịu
  - 6 Luồng khí sáng khoái
  - 7 Hẹn giờ Tắt 24 giờ, Chế độ hẹn giờ tắt đếm ngược
  - 8 Hủy hẹn giờ
  - 9 Cài đặt đồng hồ



Điều khiển từ xa không dây với đèn hiệu phía sau

- 10 Cài đặt nhiệt độ
- 11 Chế độ Econo và Chế độ vận hành êm dần nóng. Chọn hướng thổi gió theo chiều dọc
- 12 Đảo gió tự động theo chiều dọc và thổi gió ba chiều
- 13 Chọn hướng thổi gió theo chiều ngang. Tự động đảo gió theo chiều ngang và thổi gió ba chiều
- 14 Cài đặt giờ.
- 15 Hẹn giờ 24 tiếng và hẹn giờ đếm ngược

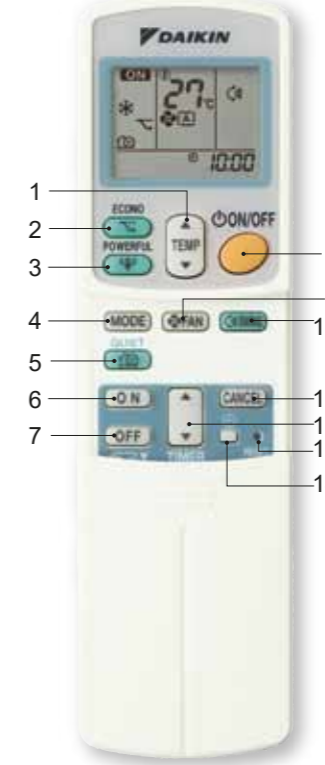
**Hẹn giờ hàng tuần**

- Weekly: Bỏ kích hoạt, kích hoạt lại hoặc xóa bỏ cài đặt lịch hàng tuần
- Start: Bắt đầu và hoàn tất cài đặt
- Copy: Sao chép cài đặt
- Back: Chỉnh quay lại
- Next: Chỉnh tiếp theo

## FTXM và FTHM Series

### FTXM20/25/35

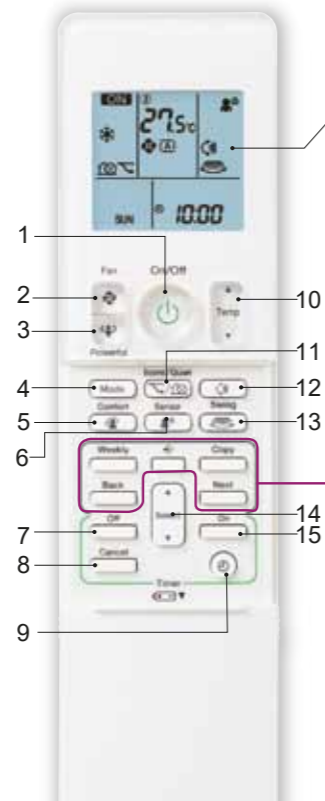
- 1 Cài đặt nhiệt độ
- 2 Chế độ Econo
- 3 Làm lạnh nhanh Inverter
- Chọn chế độ vận hành:
  - 4 Vận hành tự động, Làm lạnh, Sưởi, Sấy khô và Quạt
  - 5 Chế độ vận hành êm dần nóng
  - 6 Hẹn giờ Bật 24 giờ
  - 7 Hẹn giờ Tắt 24 giờ và Chế độ hoạt động ban đêm



- 8 Nút Bật và Tắt
- 9 Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm
- 10 Cài đặt đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)
- 11 Hủy hẹn giờ
- 12 Lựa chọn thời gian
- 13 Thiết lập lại cài đặt
- 14 Cài đặt đồng hồ

### FTXV50/60/71

- 1 Nút Bật và Tắt
- Chọn tốc độ quạt
- 2 Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm
- 3 Làm lạnh nhanh Inverter
- Chọn chế độ vận hành:
  - 4 Vận hành tự động, Làm lạnh, Sưởi, Sấy khô và Quạt
  - 5 Chế độ gió dễ chịu
  - 6 Mắt thần thông minh
  - 7 Hẹn giờ Tắt 24 giờ và, Chế độ hẹn giờ tắt đếm ngược
  - 8 Hủy hẹn giờ
  - 9 Cài đặt đồng hồ



Điều khiển từ xa không dây với đèn hiệu phía sau

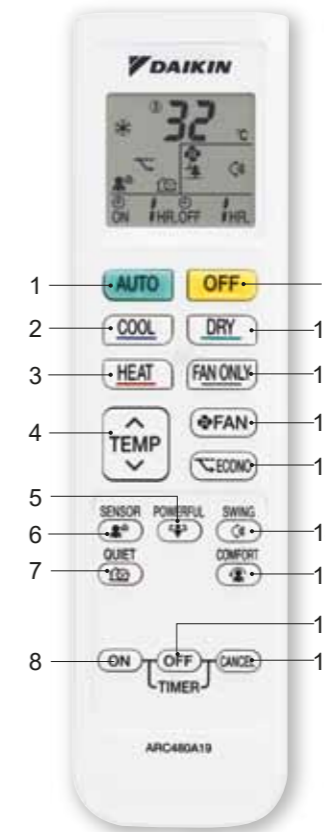
- 10 Cài đặt nhiệt độ
- 11 Chế độ Econo và Chế độ vận hành êm dần nóng. Chọn hướng thổi gió theo chiều dọc
- 12 Đảo gió tự động theo chiều dọc và thổi gió ba chiều
- 13 Chọn hướng thổi gió theo chiều ngang. Tự động đảo gió theo chiều ngang và thổi gió ba chiều
- 14 Cài đặt giờ.
- 15 Hẹn giờ 24 tiếng và hẹn giờ đếm ngược

**Hẹn giờ hàng tuần**

- Weekly: Bỏ kích hoạt, kích hoạt lại hoặc xóa bỏ cài đặt lịch hàng tuần
- Start: Bắt đầu và hoàn tất cài đặt
- Copy: Sao chép cài đặt
- Back: Chỉnh quay lại
- Next: Chỉnh tiếp theo

### FTHM/50/60/71

- 1 Khởi động máy Vận hành tự động
- 2 Bật chế độ làm lạnh
- 3 Bật chế độ sưởi
- 4 Cài đặt nhiệt độ phòng
- 5 Làm lạnh nhanh Inverter
- 6 Mắt thần thông minh
- 7 Chế độ vận hành êm dần nóng
- 8 Hẹn giờ bật đếm ngược



- 9 Tắt máy
- 10 Bật chế độ sấy khô
- 11 Bật chế độ chỉ dùng quạt
- 12 Tốc độ quạt tự động và Dàn lạnh hoạt động êm
- 13 Chế độ Econo
- 14 Cài đặt đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)
- 15 Chế độ gió dễ chịu
- 16 Chế độ hoạt động ban đêm Hẹn giờ Tắt đếm ngược
- 17 Hủy hẹn giờ



# Thông số kỹ thuật

## FTKV Series Một chiều lạnh

Model	Dàn lạnh		FTKV25NVMV	FTKV35NVMV	FTKV50NVMV	FTKV60NVMV	FTKV71NVMV
	Dàn nóng		RKV25NVMV	RKV35NVMV	RKV50NVMV	RKV60NVMV	RKV71NVMV
Công suất	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.2-3.4)	3.5 (1.3-4.1)	5.2 (1.7-6.0)	6.0 (1.9-7.0)	7.1 (2.3-8.9)
		Btu/h	8,500 (4,100-11,600)	11,900 (4,400-14,000)	17,700 (5,800-20,500)	20,500 (6,500-23,900)	24,200 (7,800-30,400)
Điện nguồn			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 1 pha, 220-230 V, 60 Hz				
Cường độ dòng điện	Danh định	A	2.7	4.4	6.0	7.4	9.3
Công suất điện tiêu thụ		W	540	910	1,300	1,580	2,000
CSPF			6.14	5.44	6.09	5.89	5.19
Dàn lạnh			FTKV25NVMV	FTKV35NVMV	FTKV50NVMV	FTKV60NVMV	FTKV71NVMV
Màu mặt nạ			Trắng				
Lưu lượng gió	Cao	m <sup>3</sup> /min (cfm)	7.8 (275)	8.0 (282)	14.3 (504)	15.4 (544)	18.2 (643)
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động				
Độ ồn	Cao/Trung bình/Thấp	dB (A)	37/25/22	38/26/23	43/34/31	45/35/32	46/37/33
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	mm	283 x 800 x 195		290 x 1,050 x 250		340 x 1,050 x 248
Trọng lượng máy			9		12		14
Dàn nóng			RKV25NVMV	RKV35NVMV	RKV50NVMV	RKV60NVMV	RKV71NVMV
Màu sắc			Trắng ngà				
Máy nén	Loại		Swing dạng kín				
	Công suất động cơ	W	800	1,300		2,400	
Môi chất lạnh	Loại		R-32				
	Khối lượng nạp	kg	0.9	1.2		1.5	
Độ ồn	Cao/Thấp	dB (A)	46/43	47/44	48/44	52/46	52/49
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	mm	550 x 765 x 285		735 x 825 x 300		770 x 900 x 320
Trọng lượng máy			34		43		60
Dây hoạt động			°CDB				
Kích cỡ ống	Lồng	mm	ø6.4				
	Hơi		ø9.5		ø12.7		ø15.9
	Nước xả		ø18.0				
Chiều dài đường ống tối đa			20		30		
Chênh lệch độ cao tối đa			15		20		

Lưu ý: Các giá trị này dựa trên hoạt động với nguồn điện 220V, 50 Hz.

- Điều kiện đo:
- Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB; chiều dài đường ống tương đương 7.5 m.
  - Độ ồn dựa trên điều kiện nhiệt độ như 1. ở trên. Đây là giá trị quy đổi trong điều kiện không dội âm. Trong quá trình hoạt động thực tế có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.
  - Chỉ số CSPF dựa trên điều kiện tiêu chuẩn chất lượng TCVN 7830:2012.

## FTXV Series Hai chiều lạnh/sưởi

Tên Model	Dàn lạnh		FTXV25QVMV	FTXV35QVMV	FTXV50QVMV	FTXV60QVMV	FTXV71QVMV	
	Dàn nóng		RXV25QVMV	RXV35QVMV	RXV50QVMV	RXV60QVMV	RXV71QVMV	
Công suất	Lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (0.9-3.7)	3.5 (0.9-4.2)	5.0 (1.1-6.7)	6.0 (1.1-7.5)	7.1 (2.0-8.9)
			Btu/h	8,500 (3,100-12,600)	11,900 (3,100-14,300)	17,100 (3,800-22,900)	20,500 (3,800-25,600)	24,200 (6,800-30,400)
	Sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	3.2 (0.9-5.3)	3.7 (0.9-5.3)	6.0 (1.0-8.0)	7.2 (1.0-8.6)	8.0 (2.0-10.6)
			Btu/h	10,900 (3,100-18,100)	12,600 (3,100-18,100)	20,500 (3,400-27,300)	24,600 (3,400-29,300)	27,300 (6,800-36,200)
Điện nguồn			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 1 pha, 220-230 V, 60 Hz					
Cường độ dòng điện	Lạnh/Sưởi	Danh định	A	2.3	3.9	5.5	7.2	9.2
Công suất điện tiêu thụ			W	3.1	3.7	6.4	8.3	9.5
Cường độ dòng điện	Lạnh/Sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	W	490 (230-1,050)	810 (230-1,300)	1,140 (280-2,000)	1,520 (280-2,380)	1,930 (450-3,350)
				650 (190-1,480)	770 (190-1,440)	1,330 (220-2,350)	1,740 (220-2,650)	2,020 (390-3,580)
CSPF			6.21	6.24	6.35	5.81	4.65	
Dàn lạnh			FTXV25QVMV	FTXV35QVMV	FTXV50QVMV	FTXV60QVMV	FTXV71QVMV	
Màu mặt nạ			Trắng					
Lưu lượng gió	Lạnh/Sưởi	Cao	m <sup>3</sup> /min (cfm)	10.0 (353)	10.5 (371)	16.0 (565)	18.6 (657)	18.6 (657)
				10.1 (357)	11.0 (388)	17.2 (607)	20.0 (706)	19.7 (696)
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động					
Độ ồn	Lạnh/Sưởi	Cao/Trung bình/Thấp	dB (A)	40/25/19	42/26/19	45/35/28	48/36/29	49/37/30
				40/28/20	42/29/20	45/33/28	48/33/29	49/35/30
Kích thước	Cao x Rộng x Dài		mm	285 x 770 x 223		295 x 990 x 263		
Trọng lượng máy			9		13			
Dàn nóng			RXV25QVMV	RXV35QVMV	RXV50QVMV	RXV60QVMV	RXV71QVMV	
Màu sắc			Trắng ngà					
Máy nén	Kiểu		Swing dạng kín					
	Công suất động cơ	W	800	1,300		2,400		
Môi chất lạnh	Loại		R-32					
	Khối lượng nạp	kg	0.85	1.50		1.60		
Độ ồn	Lạnh/Sưởi	Cao/Thấp	dB (A)	47/43	49/44	47/44	49/45	53/49
				48/44	49/45	48/45	52/45	54/49
Kích thước	Cao x Rộng x Dài		mm	550 x 675 x 284		695 x 930 x 350		
Trọng lượng máy			30		54		60	
Dây hoạt động	Lạnh	°CDB	-10 đến 46					
	Sưởi	°CWB	-15 đến 18					
Kích cỡ ống	Lồng	mm	ø6.4					
	Hơi		ø9.5		ø12.7		ø15.9	
	Nước xả		ø16.0					
Chiều dài đường ống tối đa			20		30			
Chênh lệch độ cao tối đa			15		20			

Lưu ý: Các giá trị này dựa trên hoạt động với nguồn điện 220V, 50 Hz.

Điều kiện đo lường:

- Công suất làm lạnh dựa trên: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, độ dài ống 5m.
- Công suất sưởi dựa trên: nhiệt độ trong phòng 20°CDB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài ống 5m.
- Mức áp suất âm được đo lường trong điều kiện phòng không dội âm theo điều kiện nhiệt độ 1 và 2 ở trên. Nếu đo lường dưới các điều kiện vận hành thực tế thì giá trị thực thường cao hơn thông số kỹ thuật do các điều kiện môi trường xung quanh.
- Chỉ số CSPF dựa trên điều kiện tiêu chuẩn chất lượng TCVN 7830:2012.

# Thông số kỹ thuật

## FTKC Series Một chiều lạnh

Model	Dàn lạnh		FTKC25QVMV	FTKC35QVMV	FTKC50QVMV	FTKC60QVMV	FTKC71QVMV
	Dàn nóng		RKC25QVMV	RKC35QVMV	RKC50QVMV	RKC60QVMV	RKC71QVMV
Công suất	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.5 (1.0-3.4)	3.5 (1.3-4.1)	5.2 (1.4-6.0)	6.0 (1.4-6.7)	7.1 (2.1-7.5)
		Btu/h	8,500 (3,400-11,600)	11,900 (4,400-14,000)	17,700 (4,800-20,500)	20,500 (4,800-22,900)	24,200 (7,200-25,600)
Điện nguồn			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 1 pha, 220-230 V, 60 Hz				
Cường độ dòng điện	Danh định	A	3.2	4.5	6.3	8.0	10.9
Công suất điện tiêu thụ		W	680 (210-1,100)	960 (250-1,455)	1,365 (260-1,730)	1,740 (300-2,060)	2,365 (400-2,550)
CSPF			5.30	5.50	6.05	5.82	5.75
Dàn lạnh			FTKC25QVMV	FTKC35QVMV	FTKC50QVMV	FTKC60QVMV	FTKC71QVMV
Màu mặt nạ			Trắng sáng				
Lưu lượng gió	Cao	m <sup>3</sup> /min	9.0 (318)	10.8 (381)	16.7 (590)		17.3 (611)
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động				
Độ ồn	Cao/Trung bình/Thấp		38/25/19	39/26/22	44/35/29	45/36/30	46/37/31
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	dB (A)	283 x 770 x 223		295 x 990 x 263		
Trọng lượng máy			8		13		
Dàn nóng			RKC25QVMV	RKC35QVMV	RKC50QVMV	RKC60QVMV	RKC71QVMV
Màu sắc			Trắng ngà				
Máy nén	Loại		Swing dạng kín				
	Công suất động cơ		500	700	1,200	1,300	
Môi chất lạnh	Loại		R-32				
	Khối lượng nạp	W	0.50	0.70	1.00	1.05	
Độ ồn	Cao/Thấp	kg	47/44	49/45	49/43	50/43	51/46
Kích thước	Cao x Rộng x Dài	dB (A)	550 x 658 x 275		595 x 845 x 300		
Trọng lượng máy			23	26	36	40	
Dây hoạt động			19.4 đến 46				
Kích cỡ ống	Lồng	°CDB	ø6.4				
	Hơi		ø9.5		ø12.7		ø15.9
	Nước xả	mm	ø16.0				
Chiều dài đường ống tối đa			15		30		
Chênh lệch độ cao tối đa			12		20		

Lưu ý: Các giá trị này dựa trên hoạt động với nguồn điện 220V, 50 Hz.

- Điều kiện đo:
- Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB; chiều dài đường ống tương đương 7.5 m.
  - Độ ồn dựa trên điều kiện nhiệt độ như 1. ở trên. Đây là giá trị quy đổi trong điều kiện không đối ẩm. Trong quá trình hoạt động thực tế có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.
  - Chỉ số CSPF dựa trên điều kiện tiêu chuẩn chất lượng TCVN 7830:2012.

## FTXM và FTHM Series Hai chiều lạnh/sưởi

Tên Model	Dàn lạnh		FTXM20HVMV	FTXM25HVMV	FTXM35HVMV	FTHM50HVMV	FTHM60HVMV	FTHM71HVMV		
	Dàn nóng		RXM20HVMV	RXM25HVMV	RXM35HVMV	RHM50HVMV	RHM60HVMV	RHM71HVMV		
Công suất	Lạnh	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.0 (1.0-2.6)	2.5 (1.0-3.4)	3.5 (1.2-3.8)	5.0 (1.6-6.0)	6.0 (1.6-6.7)	7.1 (2.1-7.5)	
			Btu/h	6,800 (3,400-8,850)	8,500 (3,400-11,600)	11,900 (4,100-12,950)	17,700 (5,500-20,500)	20,500 (5,500-22,900)	24,200 (7,200-25,600)	
	Sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	kW	2.0 (1.0-2.6)	2.5 (1.0-3.4)	3.5 (1.2-3.8)	5.0 (1.6-6.0)	6.0 (1.6-6.7)	7.1 (2.1-7.5)	
			Btu/h	6,800 (3,400-8,850)	8,500 (3,400-11,600)	11,900 (4,100-12,950)	17,700 (5,500-20,500)	20,500 (5,500-22,900)	24,200 (7,200-25,600)	
Điện nguồn			1 pha, 220-240 V, 50 Hz / 1 pha, 220-230 V, 60 Hz							
Cường độ dòng điện	Lạnh/Sưởi	Danh định	A	2.8	3.0	4.6	6.0	8.0	10.9	
			W	454 (225-645)	610 (225-1,070)	990 (250-1,320)	1,315 (350-1,740)	1,740 (360-1,950)	2,370 (700-2,500)	
Lưu lượng gió	Lạnh/Sưởi	Danh định (Tối thiểu - Tối đa)	Chh	9.0 (318)	9.0 (318)	9.7 (342)	18.15 (641)	18.3 (646)	19.5 (689)	
			mm	9.0 (318)	9.0 (318)	9.9 (349)	15.8 (558)	15.6 (551)	16.8 (593)	
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động							
Độ ồn	Lạnh/Sưởi	Cao/Trung bình/Thấp	dB (A)	39/28/25	40/29/25	41/30/26	44/35/28	44/36/30	46/37/34	
				39/29/27	40/30/27	41/31/28	44/35/32	44/35/32	46/37/34	
Kích thước			Cao x Rộng x Dài		mm		283 x 770 x 203		295 x 990 x 263	
Trọng lượng máy			kg		8		13			
Dàn nóng			RXM20HVMV	RXM25HVMV	RXM35HVMV	RHM50HVMV	RHM60HVMV	RHM71HVMV		
Màu sắc			Trắng ngà							
Máy nén	Kiểu		Swing dạng kín							
	Công suất động cơ	W	395	551	913	1,200		1,300		
Môi chất lạnh	Loại		R-32							
	Khối lượng nạp	kg	0.75		1.00		1.05			
Độ ồn	Lạnh/Sưởi	Cao/Thấp	dB (A)	48 (H)		47/44	47/44	51/45		
				48 (H)		48/45	49/45	52/46		
Kích thước			Cao x Rộng x Dài		mm		550 x 658 x 275		595 x 845 x 300	
Trọng lượng máy			kg		27		36		39	
Dây hoạt động	Lạnh/Sưởi	°CDB	10 đến 46		10 to 46		2 to 20			
		°CWB	2 đến 20		2 to 20					
Kích cỡ ống	Lồng		ø6.4							
	Hơi	mm	ø9.5		ø12.7		ø15.9			
	Nước xả		ø16.0							
Chiều dài đường ống tối đa			m		15		30			
Chênh lệch độ cao tối đa			m		12		20			

Lưu ý: Các giá trị này dựa trên hoạt động với nguồn điện 220V, 50 Hz.

- Điều kiện đo lường:
- Công suất làm lạnh dựa trên: nhiệt độ trong phòng 27 độ CDB, 19 độ CWB; nhiệt độ ngoài trời 35 độ CDB, độ dài ống 7.5m
  - Công suất sưởi dựa trên: nhiệt độ trong phòng 20 độ CDB, nhiệt độ ngoài trời 7 độ CDB, 6 độ CWB, chiều dài ống 7.5m
  - Mức áp suất âm được đo lường trong điều kiện phòng không đối ẩm theo điều kiện nhiệt độ 1 và 2 ở trên. Nếu đo lường dưới các điều kiện vận hành thực tế thì giá trị thực thường cao hơn thông số kỹ thuật do các điều kiện môi trường xung quanh.
  - Chỉ số CSPF dựa trên điều kiện tiêu chuẩn chất lượng TCVN 7830:2012.



# Phụ kiện tùy chọn

## FTKV Series Một chiều lạnh

### Dàn lạnh

STT.	Hạng mục	FTKV25/35/50/60/71
1	Điều khiển trung tâm 5 phòng	KRC72A
2	Adaptor có dây cho đồng hồ thời gian/điều khiển từ xa (Tiếp điểm xung mờ/Tiếp điểm mờ)	KRP413AB1S
3	Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan	KAF970A46
4	Đế giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF910A4
5	Điều khiển di động Daikin	BRP072A42

Lưu ý: \*1. Adaptor có dây (KRP413AB1S) cần thiết cho mỗi dàn lạnh  
\*2. Đồng hồ thời gian và các thiết bị khác có thể mua tại địa phương.  
\*3. Phin lọc là phụ kiện tiêu chuẩn



Điều khiển di động Daikin	BRP072A42
Kích thước (D x R x C)	79 x 52 x 17.5 mm
Trọng lượng cả bì	40 g
Công suất dự phòng	1.2 W trở xuống (chỉ đối với bộ tiếp hợp)*1
Tiêu chuẩn kết nối không dây LAN	IEEE802.11 b/g/n (2.4 GHz)
Các phụ kiện	Trang bị dây nối (1.600 mm), ốc vít (02 con), băng keo hai mặt, hướng dẫn lắp đặt

Lưu ý: \*1. Khi sử dụng bộ tiếp hợp không dây LAN sẽ có hiện tượng truyền tải liên tục giữa máy điều hòa và bộ tiếp hợp nên máy điều hòa sẽ chuyển sang chế độ vận hành chờ để tiết kiệm điện. Khi bộ tiếp hợp được kết nối xong thì mức tiêu thụ điện ở chế độ vận hành chờ của sản phẩm vào khoảng một Watt.

### Dàn nóng

STT.	Hạng mục	RKV25/35	RKV50/60	RKV71
1	Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW937A4	KPW945A4	
2	Đầu nối ống nước xả	KKP937A4	KKP945A4	

Lưu ý: \*1. Một bộ gồm 5 cái cho 5 máy

### Hệ điều khiển

STT.	Hạng mục	FTKV25/35/50/60/71
1	Điều khiển từ xa trung tâm	DCS302CA61
2	Điều khiển Tắt/Mở đồng nhất	DCS301BA61
3	Bộ lập trình thời gian	DST301BA61
4	Bộ điều hợp dùng cho giao tiếp DIII-NET	KRP928BB2S

Lưu ý: \*1. Sử dụng bộ điều hợp DIII-NET (KRP928BB2S) cần thiết cho mỗi dàn lạnh

## FTKC Series Một chiều lạnh

### Dàn lạnh

STT.	Hạng mục	FTKC25/35	FTKC50/60/71
1	Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan	KAF970A46	
2	Đế giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF910A4	
3	Điều khiển bằng điện thoại di động	BPR072A42 *2	BPR072A42 *3
4	Bảng mạch PC điều khiển từ xa	KRP067A41	KRP980B2

Lưu ý: 1. Phin lọc là phụ kiện tiêu chuẩn.  
2. Cần một bảng mạch PC điều khiển từ xa (KRP067A41) cho mỗi dàn lạnh.  
3. Cần một bảng mạch PC điều khiển từ xa (KRP980B2) cho mỗi dàn lạnh

### Dàn nóng

STT.	Hạng Mục	RKC25/35	RKC50/60/71
1	Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW937E4	

## FTXV Series Hai chiều lạnh/sưởi

### Dàn lạnh

STT.	Hạng Mục	FTXV25/35	FTXV50/60/71
1	Điều khiển từ xa có dây	BRC944B2 *1	BRC944B2 *2
		BRC073A1 *1	BRC073A1 *2
2	Dây bấm mềm của điều khiển từ xa có dây	Dài 3m (có dây bọc bảo vệ)	BRCW901A03
		Dài 8m (có dây bọc bảo vệ)	BRCW901A08
3	Điều khiển trung tâm 5 phòng	KRC72A *1	KRC72A *2
4	Adaptor có dây cho đồng hồ thời gian/điều khiển từ xa (Tiếp điểm xung mờ/Tiếp điểm mờ)	KRP413AB1S *1	KRP413AB1S *2
5	Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan	KAF970A46	
6	Đế giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF910A4	
7	Điều khiển di động Daikin	BRP072A42 *1	BRP072A42 *2
8	Bảng mạch PC điều khiển từ xa	KRP067A41	KRP980B2

Lưu ý: 1. Bảng mạch PC điều khiển từ xa (KRP067A41) cũng cần cho mỗi dàn lạnh.  
2. Bảng mạch điều khiển từ xa (KRP980B2) cũng cần cho mỗi dàn lạnh.  
3. Cần có dây bấm mềm 3m (BRCW901A03) hoặc 8m (BRCW901A08) của điều khiển từ xa có dây.  
4. Đồng hồ chỉ thời gian và các thiết bị khác có thể mua ở địa phương.  
5. Phin lọc là phụ kiện tiêu chuẩn.

### Dàn nóng

STT.	Hạng mục	RXV25/35	RXV50/60/71
1	Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW937E4	KPW5E112
2	Đầu nối ống nước xả	KKP937A4	

Lưu ý: \*1. Một bộ gồm 5 cái cho 5 máy

### Hệ điều khiển

STT.	Hạng mục	FTXV25/35	FTXV50/60/71
1	Điều khiển từ xa trung tâm	DCS302CA61	
2	Điều khiển Tắt/Mở đồng nhất	DCS301BA61	
3	Bộ lập trình thời gian	DST301BA61	
4	Bộ điều hợp dùng cho giao tiếp DIII-NET	KRP928BB2S *2	KRP928BB2S *3
5	Bảng mạch PC điều khiển từ xa	KRP067A41	KRP980B2

Lưu ý: 1. Cần một bộ tiếp hợp giao diện để sử dụng công nghệ kết nối DIII-NET cho mỗi dàn lạnh.  
2. Cần một bảng mạch PC điều khiển từ xa (KRP067A41) cho mỗi dàn lạnh.  
3. Cần một bảng mạch PC điều khiển từ xa (KRP980B2) cho mỗi dàn lạnh.

## FTXM and FT HM Series Hai chiều lạnh/sưởi

### Dàn lạnh

STT.	Hạng mục	FTXM20/25/35	FTHM50/60/71
1	Phin lọc xúc tác quang Apatit Titan	KAF970A46	
2	Đế giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF917A4	KKF910A4
3	Điều khiển bằng điện thoại di động	-	BRP072A42 *2
4	Bảng mạch PC điều khiển từ xa	-	KRP980B2

Lưu ý: 1. Phin lọc là phụ kiện tiêu chuẩn.  
2. Cần một bảng mạch PC điều khiển từ xa (KRP980B2) cho mỗi dàn lạnh

### Dàn nóng

STT.	Hạng mục	RXM20/25/35	RHM50/60/71
1	Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW937B4	KPW937E4
2	Đầu nối ống nước xả	KKP937A4	

Lưu ý: \*1. Một bộ gồm 5 cái cho 5 máy